

XBP

VV

229

# TÂN PHONG

40 năm

ĐẤU TRANH  
VÀ XÂY DỰNG

(1945 – 1985)

# TÂN PHONG 40 NĂM ĐẤU TRANH VÀ XÂY DỰNG (1945 – 1985)

## SƠ THẢO LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG

### TÂN PHONG 40 NĂM CHIẾN ĐẤU VÀ XÂY DỰNG 1945 – 1985

#### KÝ SỰ

Ban chỉ đạo: ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TÂN PHONG

Các người viết: ĐÀO TIẾN THƯỜNG, NGUYỄN YÊN TRI

Bìa: HOÀNG BÁ THÀNH

#### VÀI NÉT KHÁI QUÁT VỀ ĐẤT TÂN PHONG

*Thành phố Biên Hòa có một vùng đất nhỏ, trong cuộc kháng chiến dài ba mươi năm đã bị hai đế quốc to Pháp và Mỹ âm mưu xóa tên, đuổi dân chiếm đất để mở rộng sân bay và lập vành đai bảo vệ an toàn cho hậu cứ đô thị của chúng. Nhưng trải qua bão táp chiến tranh, vùng đất đó vẫn hiên ngang tồn tại. Đó là phường Tân Phong, rộng 12,15 km<sup>2</sup>, diện tích vào loại lớn so với hơn hai mươi phường, xã của thành phố Biên Hòa.*

*Phường Tân Phong ở cách trung tâm thành phố khoảng 2 km về phía bắc, chiều dài hướng đông – tây gần 10 km, chiều rộng bắc – nam 2 km. Phía bắc, Tân Phong giáp các xã Bình Ý, Bình Thạnh, Thiện Tân, (thị xã Vĩnh An); phía đông bắc giáp xã Hố Nai 3 (huyện Thống Nhất); phía đông, giáp các phường Tân Biên, Hố Nai I; phía nam, giáp phường Tân Tiến; phía tây, giáp khu quân sự (sân bay Biên Hòa và Bộ chỉ huy quân sự Đồng Nai). Ranh giới giữa phường Tân Phong và các phường, xã bạn là ranh giới qui ước mới được phân vạch đầu năm 1976. Thời chống Pháp, Tân Phong là xã ven thành, thời chống Mỹ một phần là nội ô, phần đất Trảng Dài và Hố Cạn vẫn là vùng ven. Suốt hai thời kỳ kháng chiến, đây là bàn đạp, nơi đứng chân của nhiều cơ quan, nhiều đơn vị quân sự cách mạng vươn vào hoạt động trong nội thành và vươn xa hơn về tới Sài Gòn – đầu não, hang ổ của bọn đế quốc xâm lược và lũ tay sai.*

*Địa hình Tân Phong nghiêng từ hướng đông bắc xuống tây nam. Dãy núi Bùng Bình cao 60m giống như nóc nhà, một mái thoải đầu xuống suối Săng Máu và sân bay Biên Hòa, mái kia dốc đứng xuống cánh đồng Thiện Tân. Bùng Bình gọi là “núi” theo cách nói quen thuộc của bà con địa phương, chứ đứng từ đường số 1 nhìn về phía bắc khó thấy rõ độ cao của núi này. Thời chống Mỹ, núi Bùng Bình là nơi đứng chân quan trọng của ta. Nhiều đơn vị vũ trang: đội công tác vũ trang thị xã, đội du kích Thiện Tân, trung đoàn đặc công 113... đội bom pháo và chất độc hóa học Mỹ, bám trụ*

*lâu dài tại đây để tiến công sân bay Biên Hòa, bộ chỉ huy quân đoàn 3 nguy, kho Long Bình...*

*Mặt đất Tân Phong gọn song thoai thoai theo hướng núi. Lớp đất mặt màu xám là đất cát pha, nghèo dinh dưỡng, nhiều chỗ có đá ong nằm dưới. Đất này thích hợp với mía, khoai mì, đậu phộng... nên hiện nay các cây này chiếm diện tích chủ yếu. Cây điều chịu được khô hạn và đất cần bắt đầu được trồng trên diện tích vài chục mẫu. Lúa trồng vào mùa mưa ở ruộng khe dọc. Lúa, rau và khoai lang chiếm diện tích khiêm tốn so với cây trồng cạn. Bù cho mặt đất cần cỗi – nhất là vào mùa khô – lòng đất Tân Phong chứa nguồn vật liệu xây dựng dồi dào: đất sét trắng làm gốm sứ và làm xi măng trắng, đất sét tốt làm gạch ngói, có loại đất sét làm bột màu quét tường hoặc pha sơn, đá sạn cỡ từ 1 đến 4 cm làm granite.. với trữ lượng hàng triệu tấn, hàng trăm ngàn mét khối đủ cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp và thủ công nghiệp địa phương. Giáp ranh Bình Ý – Tân Phong xưa kia nhân dân đã khai thác đá ong. Hàm đá là nơi những đảng viên cộng sản và quần chúng cảm tình của Đảng hội họp thời kỳ mặt trận dân chủ Đông Dương. Ở Gò Sỏi gần lãng Ông dưới thuộc Tân Phong 2 xưa kia cũng có người làm đá ong, song đến những năm 30 thế kỷ này không ai làm nữa.*

*Chỉ trồng lúa, khoai, rau màu, mía... người dân Tân Phong khó thoát khỏi cuộc sống cơ cực. Nguồn tài nguyên còn nằm dưới lòng đất sẽ giúp mở ra một số ngành nghề mới thu hút số lao động thừa, làm ra nhiều sản phẩm tiêu dùng và xuất khẩu, cải thiện từng bước cuộc sống hiện nay.*

## PHẦN THỨ NHẤT

### LÀNG TÂN PHONG XƯA

Ngày nay, người dân Tân Phong nhìn vào sân bay Biên Hòa chỉ thấy các đường băng bê tông màu xám và các công trình xây dựng: xưởng, kho, hầm cất giấu máy bay... rất khó xác định vị trí làng xóm cũ. Quang cảnh chung thay đổi hoàn toàn, hình bóng quê hương xưa chỉ tồn tại mờ nhạt trong tâm trí mỗi người mà thôi.

Từ đường liên tỉnh 24 cũ<sup>1</sup> vào nhà hội Tân Phong là con lộ đá đỏ. Thôn Tân Phong I (mà dân có học tiếng Pháp quen gọi là Tân Phong oong) gồm xóm Chùa ở bên trái ngã ba, sát vườn cao su phủ Thanh ở Bửu Long, xóm Ngã ba nằm đúng ngã ba đường 24 cũ với lộ đá đỏ, xóm giữa chạy dài hơn 1 km đến tận giữa làng. Địa hình Tân Phong I như một lòng máng. Phía Bắc Giáp Bình Ý là dãy vườn thơm có độ cao 20 m thoải dần xuống khu ruộng

---

<sup>1</sup> Sách Gia Định thông chí (năm 1820) ghi: thôn Tân Phong thuộc tổng Phước Vĩnh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long, trấn Biên Hòa. Thời thuộc Pháp, làng Tân Phong thuộc tổng Phước Vĩnh trung, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa.

Đường liên tỉnh 24 cũ chạy tự dốc Sỏi thẳng vào cổng 2 sân bay, xuyên chính giữa đường băng bây giờ. Đường liên tỉnh 24 (mới) bây giờ đi vòng mé song Đồng Nai. Vị trí thôn Tân Phong I ở vào khoảng từ đầu tây sân bay đến ngang xưởng A. 42 hiện tại.

trũng vài chục mẫu dài và hẹp hướng đông – tây, có nước quanh năm. Nơi đây dồi dào cua cá, ốc... từ mùa mưa cho tới Tết. Nhà dân dựng dọc hai bên dải ruộng trũng, một số căn chỉ cách đường băng cũ (làm thời Pháp) vài trăm mét. Thôn Tân Phong I xưa có một bầu khá lớn, bản đồ Boa-u năm 1881 ghi là bầu ông Song đã bị lấp làm sân bay. Giáp ranh Bình Ý, Pháp đắp Mô Bia để tập bắn.

Thôn Tân Phong 2 (gọi là Tân Phong đơ) có hình chữ nhật, chiều dọc bắc – nam 2 km, chiều ngang đông – tây 1 km, dốc thoải từ sở cao su phủ Thanh xuống cánh đồng ruộng Chùa nằm dọc suối Đường Cái (mà bản đồ ghi là suối Đồng Tràm). Thôn Tân Phong 2 có hai xóm: xóm Dưới và xóm Đồng Tràm. Ruộng Tân Phong 2 khoảng trên 100 mẫu, nhiều hơn Tân Phong I. Gò Mô (đằng sau nhà ông Bảy Lịnh) là nơi Pháp sai lính đắp để tập bắn bia, sau này chùng bỏ.

Làng Tân Phong có hai con suối. Suối Săng Máu dài hơn 9 km bắt nguồn từ vùng đồi Hồ Nai, lòng suối uốn khúc ngoằn ngoèo theo hướng đông – tây, tới gần bệnh viện tâm thần (thường gọi là nhà thương điên) thì đột ngột ngoặt theo hướng bắc – nam (bản đồ ghi đoạn này là sông Đồng Tràm), rồi đổ vào rạch Cát. Lòng suối Săng Máu có nhiều cát vàng đang được khai thác phục vụ xây dựng. Suối Đường Cái dài 3 km bắt nguồn từ một mối nước trong sở phủ Thanh giáp ranh Bình Ý, chảy theo hướng bắc nam. Con suối này trước đây tưới cho cánh đồng Chùa và một phần ruộng Bầu Hang. Người ta đắp đập nhỏ ngang suối, nước dâng lên tự chảy vào ruộng đỡ tốn công tát nước rất nhiều. Từ xưa các cụ đào một con mương gọi là Bầu nhằm thoát nước cho sàu Sinh nên khúc dưới có nước quanh năm.

Suối Săng Máu và suối Đường Cái có nước quanh năm. Vào mùa mưa, sau những cơn mưa rào, nước lũ dâng nhanh, chảy xiết chừng vài giờ lại rút, nhiều chỗ có thể lội qua dễ dàng. Hồi xưa các suối này nhiều cua, cá... nay trở nên hiếm hoi do môi trường tự nhiên thay đổi quá nhiều. Bom đạn, chất độc hóa học Mỹ, phân hóa học, thuốc trừ sâu... và sự đánh bắt ráo riết của con người làm cạn kiệt nguồn thủy sản tại đây.

Cách nay khoảng 200 năm, Tân Phong còn rừng già bao phủ với nhiều loại gỗ quý: sao, sến, chò, gõ... Dân đến sinh cơ lập nghiệp đã phá rừng khai hoang từ mé sông Đồng Nai lấn dần về phía đông. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, rừng giáp ranh Bình Ý nhường chỗ cho các rẫy thơm và vài trăm mẫu cao su của các sở phủ thanh, sở thầy Tư An (đây là căn cứ của du kích và bộ đội thời chín năm chống Pháp). Phía nam Tân Phong giáp suối Săng Máu (hồi đó thuộc Bầu Hang), thực dân Pháp phá rừng lập sở Hội do một số tên tư bản hùn vốn, sở này thường gọi là sở Bầu Hang. Sở Chà Và ở vào địa bàn khóm 2 và 3 hiện nay. Rừng lâm phần Tân Phong rộng hàng ngàn mẫu do nhà nước cũ quản lý, nằm ở phía bắc – đông bắc xã dẫu. Trong rừng, các loại thú : hươu, nai, mễn cheo, chồn, cáo, hổ... khá nhiều. Voi sống thành bầy trong rừng Thiện Tân ven sông Đồng Nai. Một số người đi đầu trong việc khai phá rừng rậm, tạo nên một số lổm, tên tuổi họ lưu lại thành tên đất : hóc

bà Thúc, hóc ông Đặng, giềng ông Sành... Giáp ranh lâm phần Tân Phong và sở Bàu Hang là vạt rừng Hồ Cạn, một khoảnh đất trống tương đối bằng phẳng gọi là Sân Lễ, nơi bộ đội tổ chức lễ mừng chiến thắng Bàu Cả năm 1947.

(Suốt 30 năm kháng chiến, rừng núi Tân Phong là tấm áo giáp che chở nhân dân và các lực lượng vũ trang cách mạng, cũng từng là nguồn nuôi sống đồng bào và chiến sĩ. Năm 1961 – 1962 Mỹ ngụy mở rộng sân bay Biên Hòa, chúng chặt trắng cao su các sở phủ Thanh và sở thầy Tư An. Sau Tết Mậu Thân chúng tăng cường ném bom, bắn pháo, rải chất độc hóa học, dùng hàng chục máy ủi cỡ lớn mệnh danh là máy cày La Mã trước hết ủi phá sở Bàu Hang rồi đến lâm phần Tân Phong. Đến năm 1972, nhân dân Tân Phong bung về Trảng Dài, hóc Bà Thúc tiếp tục khai phá rừng làm nương rẫy thì thảm thực vật tự nhiên không còn. Hơn mười năm qua, cơ quan lâm nghiệp thành phố Biên Hòa và một số bà con Tân Phong trồng lại được 300 ha rừng, khôi phục một phần màu xanh cho vùng đất bạc màu trơ trụi. Chắc chắn nhân dân Tân Phong còn phải bỏ nhiều công sức và thời gian mới có thể tạo nên dải rừng phòng hộ giữ đất màu khỏi bị cuốn trôi trong những cơn mưa rào xối xả suốt mùa mưa tháng sáu).

Từ thế kỷ thứ XVII, lưu dân người Việt vào đất Đồng Nai, Gia Định làm ăn sinh sống ngày càng đông. Các chúa Nguyễn định lệ : nơi nào có khoảng 50 đình có thể xin phép lập thôn ấp. Năm 1820 sách Gia Định thông chí của Trịnh Hoài Đức ra đời, ghi rõ thôn Tân Phong thuộc tổng Phước Vĩnh, hẳn lúc đó số dân ít nhất cũng phải trên năm chục. Cuốn địa chí tỉnh Biên Hòa của Rôbe M (Robert M) in năm 1924 ghi làng Tân Phong có 1166 người. Các bô lão nhớ lại hồi cách mạng tháng Tám 1945 tổng số dân làng đã trên hai ngàn<sup>2</sup>.

Trước năm 1945 làng Tân Phong chỉ có hai hộ theo đạo Kitô là gia đình bà mục Thới (Nguyễn Thị Thới) và cô Hai Điền (vợ thầy Tư An). Hàng tuần họ đi lễ tại nhà thờ Biên Hòa<sup>3</sup>.

Dân Tân Phong hồi đó chỉ thờ cúng ông bà tổ tiên theo tập tục xưa để tỏ lòng biết ơn các bậc sinh thành. Số tín đồ đạo Phật thực thụ (chăm đi chùa, chăm đọc kinh phật) không nhiều.

Ngôi đình ngồi ở giữa hai thôn Tân Phong I và Tân Phong 2 có sắc thần do triều đình cấp. Hàng năm lễ cúng đình (kỳ yên) tổ chức vào ngày rằm tháng 11 ta, cầu cho dân làng khỏe mạnh, yên ổn, làm ăn phát đạt. Sắc thần do một hương chức cao tuổi còn đủ cả vợ chồng, có tư cách đạo đức tốt, cất giữ cẩn thận tại nhà. Đến ngày lễ, các hương chức và bô lão vào thỉnh sắc ra đình.

---

<sup>2</sup> Trong thời kháng chiến chống Pháp, đến năm 1950 Tân Phong hầu như không còn dân: một phần rút vào Hồ Cạn rồi lên Đại An, chiến khu Đ, một phần vào thành tạm lánh bom đạn giặc. Sau năm 1954, một phần lại về làng làm ăn. Nhưng từ khi Mỹ ngụy mở rộng sân bay Biên Hòa, chỉ còn ấp Đồng Tràm thì chỉ còn 795 nhân khẩu (địa phương chí Biên Hòa 1974).

<sup>3</sup> Hiện nay Phường Tân Phong có 2.134 tín đồ Kitô, phần lớn gốc Bắc di cư năm 1954, Nhà thờ Phúc Hải làm năm 1961, đã chính trang vài lần.

Cứ ba năm một lần, làng lại mời gánh hát về diễn một vài đêm cho dân giải trí.

Trước Cách mạng tháng Tám, dân Tân Phong sống bằng nhiều nghề nhưng làm ruộng là chính. Thôn Tân Phong I khoảng 100 hộ có ít ruộng, mỗi hộ có một đến 2 mẫu, một số hộ phải lĩnh canh nộp tô. Mùa nắng, bà con trồng thuốc lá, đậu phộng, mía lau, dưa, bầu bí, laghim (rau xanh)... mùa mưa thì trồng lúa.

Phương thức trồng trọt nhiều loại sản phẩm mang lại thu hoạch khá, cuộc sống đỡ vất vả. Cả thôn có hai phần ba nhà ngói. 17 lò ép mía là đường hoạt động từ tháng 10 qua Tết âm lịch. Nhìn vào sinh hoạt ngày thường, người ta thấy dân Tân Phong I có vẻ phong lưu, hào hoa. Sau một ngày lao động, tôi tới nhiều thanh niên trong ấp đi coi hát tận chợ Biên Hòa, hoặc tà tà thả bộ hóng mát tới ngã ba đường đất đỏ, ở đó có tiệm mì và sòng bạc mở tới khuya. Một số thanh niên ưa thích thể thao tự tổ chức đội bóng đá, hàng ngày say sưa tập dượt nên có kỹ thuật tốt, có lần tranh giải, đội bóng làng Tân Phong thắng đội Câu lạc bộ thể thao Biên Hòa (cercle sportif Biên Hòa). Một số khác có máu văn nghệ tụ họp trong gánh hát bộ của thầy Chín Hoài (khoảng 15 đào kép) rạp hát là một ngôi nhà vách đất mở vào cuối những năm 30. Gánh Chín Hoài tồn tại vài năm, sau vắng khách, thu ít chi nhiều nên rã.

Thôn Tân Phong 2 đông dân hơn, quy tụ người tứ xứ. Bà con trồng lúa là chính, thêm một ít mía, đậu... Khoảng một nửa số hộ trong thôn phải lĩnh canh nộp tô cho điền chủ. Vào những lúc rảnh việc đồng áng, nhiều người làm thêm việc đốn củi, đốt than, cạo mủ trong các sở cao su phủ Thanh, Tư An, sở Hội hoặc đi làm mướn. Một vài gia đình như nhà ông Ba Ô (cha của Khổng Minh, Khổng Hoàng) chuyên nghề cạo mủ. Cả xã mới đầu có vài người làm thợ máy cưa BIF, sau tăng thêm. Phần lớn dân Tân Phong 2 nghèo, thuần phác, ít ăn chơi. Cả thôn có chừng hai chục nhà ngói, trên 80% là nhà lá. Một số gia đình thường thiếu ăn. Ông Năm Do trồng một đám môn ngọt dưới bầu, có lần ông Sáu Chồn lấy trộm cho gia đình ăn trừ bữa. Thời Nhật, nhiều người phải mặc quần áo bằng bao bố vì vải hiếm và mắc. Diêm và bật lửa trở thành trở thành đồ xa xỉ đối với phần lớn dân làng. Nhiều nhà lấy lửa kiểu tiền sử : dùng miếng sắt đập vào cục đá tia lửa xẹt ra bắt vào bẹ cây đủng đỉnh khô (xốp như bông gòn) làm bụi nhụi bén cháy bùng lên. Nhiều nhà nhật hạt cao su ép lấy dầu đổ vào đĩa, tra bắc thấp sáng ban đêm, ngọn lửa đỏ lù mù, khói đen mù mịt bốc mùi khét lẹt. Hôi đó củi rất rẻ, một gánh nặng mang ra chợ Biên Hòa chỉ bán được hai cắc là cùng. Vay 1 đồng đầu năm, cuối năm trả thành 3 đồng mà cũng rất khó. Chỉ những người có máu mặt, có khả năng trả mới được vay. Vay tiền đến hạn không trả nổi thì phải gán ruộng vườn, vì vậy dân nghèo trong làng mất dần ruộng vào tay mấy nhà giàu.

Thuế thân có nhiều hạng: người vô sản đóng hạng chót 4,5 đồng, nhà giàu đóng hạng cao nhất 7,5 đồng. Suu thuế thực sự là gánh nặng đối với người nghèo. Tiền bạc khó kiếm – nhất là vào những năm kinh tế khủng

hoảng – mỗi năm hàng chục đình Tân Phong phải trốn thuế, trở thành người bất hợp pháp, không dám léo hánh ra chợ Biên Hòa sợ cò bắt được bỏ tù 15 ngày. Những người cùng đình trong xóm rất sợ cha con hương cả Nguyễn Văn Viết, Nguyễn Chánh Văn và hương quản Năm Phén. Vào vụ thuế, ai chưa đóng kịp liền bị mấy người này sai tuần đình bắt về đóng trăn (cùm) tại nhà hội, gia đình chạy đủ tiền thuế mới được tha về. Giữa vùng đất thuộc địa Nam Kỳ, người dân Việt tiếng là được hưởng tự do, bình đẳng với người Pháp, mà năm nào cũng diễn ra cảnh anh Dậu bị trói, bị đòn y hệt dân Bắc Kỳ bảo hộ!

Làng Tân Phong có vài nhà giàu. Ông Ba Chấn làm be (khai thác gỗ) bóc lột công nhân rẻ mạt của đồng dân tộc nên phát tài. Có tiền, ông về làng tậu ruộng và cho vay lãi rồi chiếm ruộng đất của gần nửa làng, đem phát canh thu tô, mỗi năm được hàng ngàn giạ lúa. Ông Hai Nhẹ giàu thứ nhì, lệ cho vay một đồng, mỗi tháng ăn lời hai cắc, cho vay mười giạ lúa đến mùa trả mười ba giạ. Người vay phải tự nguyện “làm giúp”: cuốc mía, tria đậu, cấy gặt... Ông Hai Kỉ lấy vợ Tân Phong làm thầu khoán xây dựng nhà cửa cho Nhật, cũng làm be nên giàu. Về làng, ông làm một căn nhà xây cột đúc to, khác hẳn kiểu nhà thông thường ở địa phương. Võ Hà Thanh thấy đất rừng Tân Phong rộng đã hứa cho cả Viết lên thay chức cai tổng Phước Vĩnh Trung (lúc Thanh được Tây ban chức đốc phủ hàm) với điều kiện giúp y chiếm đất lập sở cao su. Cả Viết vận động toàn ban hội tề 12 người cùng một số bô lão ấn định ranh giới cư trú của dân làng, ngoài phạm vi đó là đất rừng. Dân làng thuê người làm đơn kiện. Tên Phó Tham Biện (Phó Tỉnh Trưởng) Tây cười ngửa về Tân Phong nói là đi thị sát thực ra là trấn áp dân. Tên này tuyên bố với hương chức cho phép mỗi người làng được khẩn mười mẫu đất. Con cháu và tay chân cả Viết làm đơn gửi lên tòa tham biện Biên Hòa duyệt, sức giấy về làng chấp chiếu. Phủ Thanh mở tiệc lớn ở Bửu Long cho xe ra đón toàn ban hương chức Tân Phong. Lúc tan tiệc, sau khi đã ký tên vào giấy tờ xong xuôi, mọi người phải cuốc bộ về làng, tuy đường không xa nhưng ai cũng cảm thằng cha xỏ lá. Sở cao su phủ Thanh thành lập giữa những năm 1920 rộng hơn 200 mẫu là kết quả của sự câu kết giữa bọn cường hào tay sai với thực dân cầm quyền. Võ Hà Thanh còn chiếm ruộng đất ở nhiều nơi khác, hàng năm thu nhiều thóc tô, các kho lẫm nhà y đầy ắp. Võ Hà Hiền là con trai phủ Thanh mở nhà máy chà gạo. Gạo bán không hết, thóc lưu trữ năm này qua năm khác bị mục đi. Dân Tân Phong cạo mủ trong sở cao su của y lĩnh công 4 cắc một ngày, cuối tháng phủ Thanh bắt lấy một nửa tiền, một nửa bằng gạo. Ai không chịu nhận gạo thì bị đuổi. Gạo mục vàng khè, nấu cơm đổ nhiều nước không sợ nhão, không cần đập vung, hạt cơm rời rạc nhạt phèo trong miệng. Phủ Thanh trắng trợn nói với bà con: khi nào tao vãi thóc gà không ăn, tao mới sợ không có người làm. Vào những năm kinh tế khủng hoảng không kiếm ra việc, dân Tân Phong phải cắn răng làm cho y. Lúa gạo mục một có thể làm hỏng lúa mới nhập kho, phủ Thanh mượn một số dân Tân Phong ban đêm xúc thóc mục ở kho Bửu Long đổ xuống sông Đồng Nai, phải làm lén cho dân không chửi. Cuộc sống

nghèo khổ của người dân Tân Phong vì ách áp bức bóc lột của thực dân phong kiến là mảnh đất tốt cho tư tưởng cách mạng dân tộc dân chủ của Đảng đâm chồi nảy lộc.

Làng Tân Phong có hai di tích lịch sử: Lăng Ông trên ở xóm Giữa (Tân Phong 1) và Lăng Ông Dưới ở xóm Dưới (Tân Phong 2) gần Bàu Hang. Các bô lão kể lại thuở ấy đất Tân Phong đã được khai phá, giặc giã thường nổi lên quấy nhiễu dân lành. Triều đình sai thống chế Lê Huỳnh cầm pháo vào dẹp loạn. Tới nơi chưa kịp ra quân, chẳng may ông mắc bạo bệnh qua đời tháng giêng âm lịch, nơi an táng là lăng Ông trên. Em trai là tiên chi Lê Trác xin triều đình cho nối tiếp công việc của anh. Lê Trác là tướng giỏi, ra quân liên tiếp thắng trận. Một lần xuất quân, ông gặp bà bóng (bà bói) nói: tướng quân đánh trận này sẽ thắng to, lúc đi ngài theo đường lớn, lúc về ngài phải theo đường tắt mới không bị giặc ám hại. Tiên chi Lê Trác cho là bà bóng nói gở xui xẻo, sai quân chém đầu. Trận ấy quả nhiên giặc bị đánh toi bời, quân triều đình toàn thắng ca khúc khải hoàn trở về theo đường cũ. Một toán tàn binh giặc nấp trong rừng, thừa lúc sơ hở bắn chết tướng tiên chi, lúc đó là tháng mười âm lịch. Ông được mai táng tại lăng Ông Dưới. Tiên chi Lê Trác chết vì chủ quan, vì không biết nghe ý kiến đúng đắn của dân<sup>4</sup>.

Xóm chùa (Tân Phong 1) trước đây có ngôi chùa Đông Long, thường gọi là ngôi chùa họ Lâm, ở sát vườn cao su phủ Thanh xã Bửu Long. Các bô lão kể lại khi Pháp xâm lược nước ta cuối thế kỷ XIX thì ở miệt Thủ Dầu Một có ông Lâm Văn Diên nổi lên chống Pháp. Bị thất bại, ông giạt qua xây dựng một ngôi chùa nhỏ ẩn náu. Khoác áo cà sa ngày ngày tụng kinh niệm phật song lòng yêu nước nồng cháy, ý chí căm thù giặc sôi sục đã thúc đẩy ông chiêu tập thanh niên làng Tân Phong lập hội kín theo kiểu Thiên địa hội của Tàu. Hàng ngày anh em tập côn quyền, đao kiếm, tập nhảy sào. Ông Diên tuyên bố khi nào anh em luyện được cách tung hai kiếm bay lên đánh nhau thuần thực thì mới có thể kéo quân đi chặc đầu giặc nước. Trong số người tụ nghĩa có một ni cô chuyên lo chuyện cơm nước cho hội. Một bữa, cảm mến vì ý chí cao cả và tài võ nghệ cao cường của ông, ni cô thổ lộ tình cảm. Ông trả lời: hiện nay ta đang lo việc lớn, chùng nào đại sự thành công mới tính chuyện riêng tư. Bị từ chối, người ni cô nghĩ thầy Diên có tư tình với một người đàn bà khác, không kiềm chế được cơn ghen, đã đi báo nhà chức trách. Pháp kéo quân tới, bắn chết thầy Diên. *Cuộc đời nhà sư yêu nước Lâm Văn Diên kết thúc bi thảm song cũng đánh dấu tinh thần kiên cường của người dân Tân Phong thời cận đại*<sup>5</sup>.

---

<sup>4</sup> Trong dịp mở rộng sân bay Biên Hòa, ngày 26 tháng 9 năm 1962, hai ngôi lăng được quy tụ về khuôn viên đình chùa Tân Phong (mới), ấp Đồng Tràm. Người ta tìm thấy trong quách: 1 mào vàng nặng 4 viên ngọc bích, 1 bộ cân đai, 1 cây bốt, 1 cây kiếm, 1 chiếc lược, vài đồng tiền.

<sup>5</sup> Chùa Đông Long (Đông Long Cổ tự) cũ nằm rìa vườn cao su phủ Thanh ở Bửu Long. Năm 1930 vì sự bất đồng của người trụ trì họ Lâm giữ chùa với làng nên ban hội tế Tân Phong đứng ra dựng chùa Quang Long cho bá tánh. Năm 1948 chùa bị Tây đốt. Dân làng mang sắc thần và tượng phật bằng gỗ ra dốc Sỏi gửi. Năm 1957, dân hồi cư về, xây cất đình chùa tại sân banh. Đến năm 1962 sân bay mở rộng, đình và chùa Tân Phong dời về địa điểm hiện nay tại ấp Đồng Tràm cùng với lăng hai Ông.



Ngày 3 tháng 2 năm 1930 là một mốc son chói sáng của lịch sử đất nước. Đảng Cộng sản Việt Nam – đội tiên phong của giai cấp công nhân thành lập, mở ra thời đại mới, thời đại Đảng lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc, xóa bỏ chế độ cũ đầy áp bức bóc lột. Liên tục từ năm 1930 trở đi, cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, cuộc đấu tranh sôi nổi quyết liệt của công nhân cao su Phú Riềng, các cuộc đấu tranh đòi quyền sống của thợ máy cưa BIF và phu các đồn điền cao su khác trong tỉnh Biên Hòa, các cuộc mít tinh kỷ niệm ngày quốc tế lao động, chào mừng Cách mạng tháng Mười Nga... như những làn gió thổi vào ngọn lửa yêu nước tiềm tàng trong lòng dân Tân Phong, mà trước hết tác động vào lớp dân nghèo.

Tháng 4 năm 1936 Mặt trận nhân dân Pháp thắng lớn trong cuộc tổng tuyển cử chính phủ nhân dân Pháp lên cầm quyền. Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình chính trị nước ta. Tháng 7 năm 1936, Trung ương Đảng ta căn cứ tình hình thực tế trong nước và căn cứ nghị quyết Đại hội lần thứ 7 của Quốc tế cộng sản đã chủ trương lập Mặt trận dân chủ Đông Dương đòi tự do, cơm áo, hòa bình (giành quyền dân sinh, dân chủ, chống phát xít xâm lược, bảo vệ hòa bình thế giới). Ngày 13 tháng 8 năm 1936 Ủy ban trụ bị Đại hội Đông Dương thành lập tại Sài Gòn chỉ đạo việc thành lập các Ủy ban hành động các tỉnh đề tập hợp ý nguyện các tầng lớp nhân dân.

Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa (tức Xước, quê Tân Uyên, cư ngụ tại Bình Ý) lúc đó đang ở trong nhóm báo La Lutte (Tranh đấu). Nắm tinh thần chỉ thị trên, anh từ Sài Gòn về Bình Ý cùng các đồng chí Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận, Huỳnh Văn Luỹ... lập Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa, trụ sở đặt tại dốc Bà Hành (Bình Ý). Các anh in và phân phát hàng ngàn truyền đơn tuyên truyền thắng lợi của Mặt trận nhân dân Pháp, nêu rõ mục đích của Đông Dương Đại hội là tập hợp lực lượng nhân dân đấu tranh đòi tự do ngôn luận, tự do báo chí, bãi bỏ sưu cao thuế nặng, đòi tăng lương và giảm giờ làm cho thợ thuyền... Đồng chí Nghĩa đã về Tân Phong tuyên truyền kiểu “rỉ tai”, vận động thành lập Ủy ban hành động xã vào khoảng gần cuối tháng 8 năm 1936 gồm các ông Nguyễn Văn Do (Năm Võ), Tư Mọi, Ba Niên, Tám Lộc, Ba Sen và một số thanh niên tích cực : Trần Văn Nghĩa (tự Ngài), Ba Bò, Tư Hóa, Năm Hoạch, Sáu Xang... Ủy ban hành động xã Tân Phong đứng ra làm đơn vận động cả làng ký tên, gửi lên chánh tham biện Biên Hòa yêu cầu giảm một số thuế vô lý. Theo sự chỉ đạo của các đồng chí cộng sản, số thanh niên tích cực Tân Phong đã lén rải truyền đơn ở chợ Biên Hòa và Bến Gỗ. Do nhiều nơi cùng đấu tranh nên ít lâu sau nhà cầm quyền thực dân sức giầy về các làng bãi bỏ thuế nhà, thuế trâu bò, thuế xe bò... là những thuế quá đáng. Chúng giữ nguyên mức thuế thân và thuế ruộng đất.

Ủy ban hành động xã Tân Phong vận động nhân dân lập hội cúng miếu, hội cúng chùa, hội vận công cấy gặt... tương trợ nhau khi khó khăn, gia biến. Ủy ban dùng thanh niên làm nòng cốt trong việc bài trừ hủ tục ma chay tốn

kém. Lý lẽ đưa ra là : nhà có tang người ta đau đớn, khóc lóc sao mình đang tâm chèn chén bên cạnh người chết. Cuộc vận động này được bà con nghèo nhiệt tình hưởng ứng và đáp ứng đúng nguyện vọng quần chúng và mau chóng lan rộng ra nhiều nơi. Tổng Liêm người Bình Ý lên làm cai tổng Phước Vĩnh Trung chịu nhiều ảnh hưởng này, ra lệnh cấm dân không được tổ chức ma chay rình rang tốn kém nữa.

Trụ sở Ủy ban hành động ở dốc Bà Hành có một phòng đọc sách báo nhỏ. Tối tối, một số thanh niên Tân Phong rủ nhau tới đọc báo, nghe đồng chí Nghĩa công khai nói chuyện cộng sản.

Ngày 15 tháng 9 năm 1936, thực dân Pháp ra lệnh giải tán Đại hội Đông Dương, cấm các Ủy ban hành động. Nhưng phong trào đòi quyền dân sinh, dân chủ không ngừng phát triển. Các đồng chí Nghĩa, Năm Khoai, Ba Thuận, Tư Luỹ, Chín Văn thường lui tới xóm Dưới (Tân Phong 2) hội họp, tuyên truyền giác ngộ nông dân nghèo. Năm người trong Ủy ban hành động Tân Phong cũ được tổ chức vào nông hội đỏ, sinh hoạt bí mật. Nhiều người dân Tân Phong tham dự những cuộc nói chuyện, mít tinh do các đồng chí tổ chức. Hòa trong cao trào công nhân cao su toàn tỉnh Biên Hòa, những người cạo mủ sở phủ Thanh đấu tranh đòi tăng lương, đòi chủ không được trả công bằng gạo mứt. Kết quả: phủ Thanh nâng công ngày lên bốn cắc và trả hoàn toàn bằng tiền.

Tết năm 1937, đồng chí Nghĩa chỉ đạo mở một quầy báo Xuân tại chợ Biên Hòa để vận động quần chúng một cách hợp pháp. Ông Tư Lành chạy xe lô ủng hộ tiền vốn. Quầy báo do các chị Kim và Sáu Hậu cùng các anh Tư Luỹ, Tư Tân, Viện, Trần Bùi, Sáu Xang thay nhau đứng bán. Đông đảo quần chúng tới mua tỏ ra có cảm tình, nhiều người không mua báo cũng hàng ngày tới chơi, trò chuyện thân mật với nhóm bán hàng.

Trải qua thử thách trong hoạt động cách mạng, khoảng tháng 5 năm 1937, đồng chí Chín Văn (lúc đó ngụ tại nhà thương điên) đã thay mặt cấp trên kết nạp vào Đảng năm người: Tư Mơ, Tư Cu, Năm Nhi, (Bình Ý), Tư Ngải, Sáu Xang (Tân Phong) ở lò đường của ông Tám Bợn.

Điềm lại giai đoạn lịch sử ngắn ngủi này, chúng ta thấy nhân dân Tân Phong mới chỉ tham gia một số hoạt động nhỏ bé. Đó là bước tập dượt chuẩn bị cho thời gian tiếp đó không lâu.

Tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới thứ nhì bùng nổ. Thực dân Pháp thủ tiêu các quyền tự do, dân chủ nhân dân ta vừa giành được. Tại Tân Phong, theo lệnh chánh tham biện tỉnh, bọn hương chức hội tề bắt buộc năm người trong Ủy ban hành động cũ và số thanh niên tích cực tối tối phải lên ngũ tập trung tại nhà hội.

Các đồng chí Nguyễn Văn Tạo và Dương Bạch Mai bị thực dân Pháp bắt giam. Chi hội Bình Ý thảo một bản kiến nghị gửi toàn quyền Đông Dương đòi thả hai ông. Anh Sáu Xang mang ra bưu điện Biên Hòa gửi đi. Bọn mật thám dò biết, ra lệnh cho cai tổng Phước Vĩnh Trung và ban hội tề làng Tân

Phong bắt anh Sáu. Cai tổng Đạm (con phủ Thanh) đến nhà Hội, vụt anh mấy ba toong rồi nói: tao thả mày.

Tháng 11 năm 1940, cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra ở nhiều nơi. Thực dân Pháp đem quân bắt bớ, bắn giết nhiều cán bộ, quần chúng cảm tình của Đảng ở các quận Châu Thành, Tân Uyên tỉnh Biên Hòa. Ông Tư Mọi bị đi đày một thời gian, ra tù về làng thì bị bệnh nặng rồi chết. Cả Việt ra lệnh cho dân làng không được đến phúng viếng. Đám tang diễn ra âm thầm vắng vẻ, chỉ có vài bà con thân thuộc đi đưa và khiêng hòm chôn cất.

Giữa năm 1941, phát xít Nhật nhảy vào xâm lược nước ta. Từ đây nhân dân Việt Nam chịu cảnh một cổ đôi trùng. Nhật đóng đồn ở dốc Bà Bành (Bình Ý), Cây Đào (Bình Thạnh)... Hàng ngày dân Tân Phong gặp nhan nhản sĩ quan Nhật đeo gươm lệt sệt ngang hông, lính Nhật vác súng kè kè trên vai, thái độ ngênh ngang điều võ giương oai đáng ghét. Thực dân Pháp và phát xít Nhật thi nhau vơ vét bóc lột nhân dân ta tàn tệ, đẩy cuộc sống mọi tầng lớp đến chỗ cùng cực. Vải mặc là thứ quần áo thiết yếu rất hiếm hoi, rất mắc, khó mua. Phần lớn dân Tân Phong phải lấy bao bố, bao bàng may quần áo. Tình trạng cơ cực này kéo dài mấy năm.

Khoảng giữa năm 1944, các đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, Hồ Hòa thỉnh thoảng lui tới xóm Dưới, sát sở cao su phủ Thanh để xây dựng, củng cố cơ sở cách mạng mà nòng cốt là tổ nông hội do lập từ những năm trước. Do địch kềm chặt nên lúc này lực lượng cách mạng ở đây chưa phát triển.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp. Tối hôm đó, anh Lâm Văn Thạnh đi hóng mát trên đường băng sân bay bị lính Nhật đâm chết.

Nhật sợ máy bay Mỹ ném bom, mượn ngôi nhà ông Hai Kì kể nhà hội để đặt máy móc thông tin. Chúng mua một số cây cau làm cột căng dây anten, một số máy bay được kéo ra giấu trong sở cao su phủ Thanh. Nhật bắt dân Tân Phong và một số xã đi xây làm sân bay, hầm cất dầu máy bay, kho bom, hầm cất dầu súng đạn và xăng dầu... với tác phong quân phiệt, lính Nhật không giải thích dài dòng mà luôn luôn dùng súng thúc dân làm nhanh các công trình quân sự của chúng. Một vật nặng mười người khiêng không nổi, chúng rút bớt một người. Chín người còn lại ráng làm, cắn răng nín hơi mà khiêng, nếu không sẽ bị chúng đánh như tử. Em Phần (Khổng Hoàng) là một thiếu niên đi làm cho chúng ở trại bệnh binh, thường ngày được trả 2 đồng; hôm nào tên phụ trách không say rượu, xem kỹ thấy còn nhỏ là bị xách tai, đá đít cho ra khỏi hàng và chỉ trả một đồng thôi.

Thực tế phủ phàng đáng cay này bóc trần bản chất tàn bạo của phát xít Nhật. Không còn người dân Tân Phong nào tin vào lời tuyên truyền hoa mỹ bịp bợm của thuyết “Đại Đông Á”, không còn tin vào chuyện “Nhật Bản và Việt Nam cùng giống da vàng, cùng nền văn hóa, người Nhật sang giúp người Việt Nam đuổi Pháp giành lại độc lập”... Bà con đấu tranh chống đi xâu bằng cách bỏ vào rừng.

Anh Hai Bồi (Nguyễn Văn Thành) làm thư ký ở Long Thành thấy lính Nhật thường tắm trường ở giếng cạnh đường đông người qua lại mà vẫn tỉnh

bơ. Anh hỏi chúng: tằm như vậy rất bất lịch sự, không biết mắc cỡ sao? Một tên trả lời: tằm truồng không xấu, *mát nước làm nô lệ mới xấu*. Câu trả lời cay độc làm anh nhức nhối tui nhục, làm thức tỉnh ý thức dân tộc trong lòng người thanh niên hai mươi tuổi.

Tháng 5 năm 1945, phong trào cách mạng nước ta dâng cao từ bắc chí nam. Trên thế giới, phát xít Đức đầu hàng Đồng minh không điều kiện, bọn phát xít Nhật liên tiếp thua trên chiến trường châu Á – Thái Bình Dương. Mọi người linh cảm vận mạng đất nước sắp thay đổi. Nhiều người tìm đọc báo chí, công khai bàn luận tình hình rất sôi nổi. tổ chức Thanh niên tiên phong ra đời ở Sài Gòn rồi phát triển nhanh chóng khắp Nam Kỳ. Huỳnh Thiện Nghệ là thủ lĩnh thanh niên tiên phong tỉnh Biên Hòa gửi thư mời anh Tư Quang (Nguyễn Văn Quang) ra phổ họp mấy lần để đưa về tổ chức thanh niên trong làng. Một thời gian ngắn, hơn 150 thanh niên Tân Phong 1 và 2 gia nhập tổ chức này, anh Tư Quang làm đoàn trưởng. Với gậy tầm vông vạt nhọn và cuộn thừng bên hông, anh em say mê luyện tập đội ngũ, tuần tra canh gác bảo vệ trật tự trị an cho xóm làng. Lần đầu tiên được tham gia đội ngũ có tổ chức, hoạt động mới mẻ sôi nổi, được hát những bài ca làm nức lòng người, thanh niên Tân Phong cảm thấy sâu sắc sức mạnh rường cột đất nước. Họ đón chờ ngày mai.

Từ đầu tháng 8 năm 1945, tình hình trong nước và thế giới biến chuyển mau lẹ. Một không khí sôi động bao trùm khắp nơi. Ngày 13 tháng 8 Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Các đồng chí cộng sản thuộc nhóm Hoàng Minh Châu họp bàn khởi nghĩa ở Biên Hòa. Ngày 19 tháng 8 thủ đô Hà Nội tổng khởi nghĩa cướp chính quyền thắng lợi, rồi suốt từ bắc chí nam các tỉnh lần lượt nội dậy thành công. Sáng 25 tháng 8, cờ đỏ sao vàng được cắm trên nóc nhà hội Tân Phong.

Từ mờ sáng 27 tháng 8, nhân dân Tân Phong – với lực lượng Thanh niên Tiên phong làm nòng cốt – tổ chức thành đội ngũ chỉnh tề, rầm rập kéo về quảng trường trước dinh tỉnh trưởng dự mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền bù nhìn tay sai Nhật và lễ ra mắt của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa. Lịch sử đất nước cũng như lịch sử Tân Phong sang một trang mới.

## **PHẦN THỨ NHÌ** **XÃ TÂN PHONG NHỮNG NĂM** **CHỐNG PHÁP**

Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân Tân Phong dựng xây chính quyền mới. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã do ông cả Miễn (Phan Văn Miễn) làm chủ tịch. Tổ chức Thanh niên tiên phong ít lâu sau nhập vào thanh niên cứu quốc, bí thư thanh niên là anh Tư Quang. Anh Lâm Văn Tập – lính cũ- chỉ huy dân quân tự vệ. Hội trưởng phụ nữ cứu quốc là chị Nhàn. Ít lâu sau thêm các chị Út Giang, Thu Ánh. Ông Năm Lô làm chủ tịch nông dân cứu quốc, tổng thư ký là anh Hai Cáo (Đỗ Văn Cáo, Hoàng Ngọc

Ân, Lê Minh Cảnh). Đồng chí Hồ Hòa – chủ nhiệm Việt Minh tỉnh – về trực tiếp chỉ đạo việc lập Mặt trận Việt Minh xã. Trong cuộc họp tại nhà hội, anh Hai Bôi được bầu làm chủ nhiệm Việt Minh xã.

Vào những ngày đầu tiên đầy phấn khởi hồ hởi dưới chế độ dân chủ cộng hòa, những người phụ trách chính quyền và đoàn thể đều hăng hái công tác không quản ngày đêm. Nhưng cũng vì ấu trĩ chưa có kinh nghiệm, lại chưa có chi bộ Đảng lãnh đạo chung nên ai ở bộ phận nào, ở ngành nào, cũng chỉ lo riêng cho đơn vị mình, thiếu cái nhìn bao quát, thiếu sự phối hợp nhịp nhàng nên các bánh xe của guồng máy chung chưa ăn khớp, chưa chạy đều.

Núp sau lưng quân Anh vào miền nam nước ta để giải giáp quân Nhật, ngày 23 tháng 9 thực dân Pháp nổ súng vào nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn, mở màn xâm lược nước ta lần thứ nhì.

Dưới sự chỉ đạo chung, chính quyền và Mặt trận đã bắt tay vào việc tổ chức dân quân tự vệ. Anh Hai Bôi và anh Năm Viễn (Lâm Văn Viễn) được cử đi học lớp huấn luyện cán bộ du kích của tỉnh ở Bà Bao (Vĩnh Cửu xã Tam Hiệp) đầu tháng 9 năm 1945. Đến tháng 10 các anh Hai Cáo và Nguyễn Văn Riêng đi học lớp huấn luyện quân sự ở Gành Rái (Tân Định). Các anh về xã mở được ba đợt học chính trị và quân sự cho dân quân tự vệ. Một số anh lính cũ : Tám Tăng, Tám Rễ, Chín Nghi cũng tham gia huấn luyện các động tác chiến đấu cơ bản cho anh em. Tất cả thanh niên và một số trung niên hào hứng say sưa tập tành tuy vũ khí trang bị lúc đó chủ yếu là tầm vông vạt nhọn, dao mác. Chỉ có một cây súng hai nòng (calíp 16) thu của hương quản Đồ là vũ khí hoả lực duy nhất. Tối nào tại sân bóng và đường làng cũng vang lên tiếng khẩu lệnh: một, hai, một... vác súng, vác... các em thiếu nhi hăng hái tập đội ngũ không thua kém các bậc cha anh. Các bài ca cách mạng hòa tiếng trống ếch khua vang làm không khí xóm làng mát đi về bình lặng từ bao đời. Hình thức sinh hoạt tập thể mới mẻ, lành mạnh như chất men say làm cuộc sống trở nên hồ hởi, chân thành, cởi mở đoàn kết.

Một ngày tháng 9 năm 1945, một máy bay Đacota từ Sài Gòn lên quần đảo trên bầu trời Thiện Tân – Tân Phú, thả dù một tiểu đội lính Pháp. Dân quân tự vệ và nhân dân Tân Phong, đồng bào các xã trong tổng Phước Vĩnh Trung cùng bộ đội Vệ quốc đoàn Châu Thành vác dao, gậy tầm vông và các vũ khí khác rầm rầm kéo đi, tỏa ra bít kín các ngã đường. Toán lính Pháp bị tóm gọn giải về nộp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Biên Hòa.

Dân quân Tân Phong nhặt được một số đạn của Nhật, ông chủ tịch cả Miễn lấy số đạn bán cho bộ đội anh Sắc một đồng mỗi viên. Món tiền thu được, ông cả Miễn chia chác với một vài uỷ viên. Mặt khác ông còn tham gia và bao che cho đám đánh bạc. Nhân dân phát hiện được, lập tức tổ chức một cuộc họp với sự tham dự của đồng chí Hồ Hòa, chủ nhiệm Việt Minh tỉnh, đồng chí Ba Long, đại diện quận ủy Châu Thành. Số này bị bãi chức, ông Năm Thịnh (Nguyễn Tiến Lãng) được chỉ định làm chủ tịch. Tệ nạn xã hội không còn, an ninh làng xóm rất tốt. Nhà nhà không cần đóng cửa.

Dân quân tự vệ cần súng đạn nên có người làm súng giã thun tương tự cây nỏ của đồng bào dân tộc, cũng bắn bằng tên, cự ly sát thương vài chục mét. Toàn xã dấy lên phong trào tìm súng. Một tên Nhật tự sát ở chùa họ Lâm, anh em lượm được một súng lục. Ông Tư Lai, ông Mười Cược, anh Triệu vào sân bay Biên Hòa lượm được một vài khẩu mứt cũ. Anh Gần ở xóm Đồng Tràm, làm lao công nhà thương điên liên hệ với Nhật, lấy được một cây súng. Có tên lính Nhật chỉ chỗ cho dân Tân Phong 1 vào đào được súng đạn chôn trong sở cao su trưởng toà Nghiêm. Anh Nguyễn Văn Hắc (Khổng Minh) dẫn đường cho cán bộ Việt Minh vào kho súng Nhật lấy 17 khẩu và một cây kiếm. Bọn lính truy tìm, bắt anh, đánh trói đe dọa nhưng vì không chứng cứ, lại thêm bà mẹ anh khóc lóc van xin, người em trai cãi bừa nên cuối cùng chúng phải thả.

Trừ số súng trên thu, tổng số vũ khí hỏa lực của dân quân tự vệ Tân Phong khoảng trên chục cây, chủ yếu là những khẩu “oanh tằm sà” dài thông cổ lỗ sĩ. Tuy vậy trong các buổi tập quân sự, anh em nào được phân công giữ súng đều rất hãnh diện. Đứng gác trên các ngã đường vào làng hoặc tuần tra ban đêm, tay cầm cây súng, các anh tự thấy “oai” hẳn lên (so với gậy tầm vông, dao mác). Mọi người thường xuyên lau chùi, thoa nhớt cho súng láng bóng. Anh chỉ huy Lâm Văn Tập khám súng gắt gao, không cho phép để súng bẩn sau mỗi buổi học quân sự. Hình thức kỷ luật nặng đối với đội viên để súng bẩn là không được cầm súng nữa.

Hội phụ nữ cứu quốc xã vận động bà con ủng hộ gạo, tiền, thực phẩm và cử hàng chục chị em nấu ăn cho anh em rảnh rang học quân sự, chính trị và tuần tra canh gác xóm làng. Trong sân bay có kho gạo dự trữ đầy ắp. Một số người vào ngoại giao với viên chỉ huy Nhật, y đồng ý cho mở kho. Bà con gánh về nuôi dân quân tự vệ, ngoài ra còn chia cho một số dân nghèo thiếu ăn. Ít lâu sau, phong trào “hũ gạo nuôi quân” được bà con nhiệt liệt hưởng ứng. Mỗi nhà giành riêng một chiếc hũ, tới bữa, bóc một nắm gạo trong rá bỏ vào. Từng thời gian ngắn, cán bộ Mặt trận và phụ nữ đi gom nộp quỹ chung và gửi lên trên nuôi bộ đội, góp một phần giải quyết khó khăn cho Chính phủ.

Hưởng ứng lời kêu gọi của chủ tịch Hồ Chí Minh mở “tuần lễ vàng để góp vào quỹ độc lập, giữ vững nền tự do của đất nước” một số gia đình: ông Năm Huy, Hai Sỏ, Hai Kì, hương sư Cường... đã hiến lư đồng chân nện đồng, mâm đồng... để nộp lên trên đúc vũ khí.

Phong trào bình dân học vụ Tân Phong cũng diễn ra sôi nổi. Cụ Hồ xếp “giặc dốt” đứng hàng nhì trong ba thứ giặc chính của đất nước (giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm) cần tiêu diệt ngay. Chính quyền và các đoàn thể còn rất non trẻ, công việc trọng đại bề bộn, dồn dập, cán bộ thiếu nhưng các lớp học bình dân vẫn được mở ra ở các xóm. Trường nhà hội, chùa miếu, trường học, gốc cây... kẻ nhiều khẩu hiệu, ca dao tuyên truyền xóa dốt. Các chị Út Hạnh, Út Giang, Thu Ánh, Chín Thanh và anh Hai Cáo... kiên nhẫn vận động đồng bào các giới đi học đồng thời vận động số người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ vào các buổi trưa, buổi tối. Đêm đêm, bên ngọn đèn dầu tù mù, các

ông bà già, phụ nữ con mọn... say sưa miệt mài tập đọc, tập viết. Cây bút nhẹ tênh mà sao bà con thấy còn khó điều khiển hơn cả cái cày, cái cuốc nặng trĩu. Dân Tân Phong loan truyền chuyện bà má đồng chí Tám Nghệ ở Tân Uyên đi chợ bán cau, bưởi vì không biết chữ mà phải chui cổng mù chữ. Bà già mới đầu la lối, cựa nự om xòm, đến khi nghe giải thích kỹ đã hiểu. Trở về, bà quyết tâm học, chỉ trong thời gian ngắn đã biết đọc, biết viết tàm tạm. Các lớp bình dân ở Tân Phong vẫn tồn tại khi giặc Pháp quay trở lại chiếm Biên Hòa. Ban ngày, bà con chạy giặc, tối lại cắp sách tới lớp. Phong trào chỉ xẹp hẳn khi chúng càn bố liên miên. Nhờ phong trào bình dân học vụ mà về cơ bản, dân Tân Phong từ già chí trẻ đã xóa nạn mù chữ. Đây là thành quả nổi bật, một điều kỳ diệu cho cách mạng đem lại. Biết chữ, đọc được sách báo tạo nên sức mạnh góp phần vào cuộc kháng chiến lâu dài của nhân dân Tân Phong.

Tháng 10 năm 1945, nhờ có quân tiếp viện, giặc Pháp vỡ vòng vây Sài Gòn – Chợ Lớn, nống ra chiếm các tỉnh Nam Bộ. Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Biên Hòa chỉ đạo các ngành, các cấp gấp rút chuẩn bị kháng chiến. Anh Tám Miêng (Huỳnh Văn Miêng) uỷ viên thông tin tuyên truyền xã được Ủy ban xã cử ra thành lập đội tuyên truyền lưu động. Đội tổ chức một số buổi nói chuyện với nhân dân các xóm, vạch rõ dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” và “dùng người Việt đánh người Việt” của giặc, tội ác tày trời của chúng đối với đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn, tinh thần kháng chiến anh dũng của nhân dân ta, kêu gọi đồng bào không hợp tác với giặc, triệt để thực hiện lệnh tiêu thổ kháng chiến. Anh chị em trong đội diễn vài vở kịch ca ngợi truyền thống yêu nước của dân tộc, được bà con trong xã nhiệt liệt hoan nghênh.. Đội hoạt động được ít lâu thì rã do giặc càn bố.

Nhân dân Tân Phong tích cực thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến: các ông Hai Sỏ (Phan Văn Sỏ), Hai Kì (Đặng Văn Kì) là những người đầu tiên tự tay ôm rơm, củi chất đầy bên trong rồi châm lửa đốt ngôi nhà bê thê, đẹp đẽ – kết quả công sức lao động cả đời. Dân quân đốt nhà hội để giặc không thể lợi dụng đóng quân khi chúng kéo đến. Thóc lúa, tài sản được thu dọn, cất giấu không để lọt vào tay chúng. Thôn Tân Phong 1 ở sát lộ 24 và sân bay, bà con tản cư vào Tân Phong 2 hoặc cất chòi trong rừng.

Ngày 25 tháng 10 năm 1945, quân Anh mở đường cho quân Pháp chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Chúng tiến vào một nơi vắng ngắt, không có điện, không có nước máy. Cửa mọi nhà đóng im ỉm. Hàng ngàn khẩu hiệu nêu bật quyết tâm giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, kêu gọi binh lính địch đòi hỏi lương... được kẻ trên các tường nhà. Địch rải quân đóng một số điểm: tòa bố, tòa án, thành kèn, sở cấm, sân bay, nhà hội Bình Trước, ngã ba kỷ niệm... Giặc vừa tới, một số tên phản động nhảy ra làm tay sai cho giặc. Trước tình hình Đảng, quận uỷ Châu Thành lập ban ám sát nhằm kịp thời nắm tình hình địch về mọi mặt, diệt tề trừ gian ngay trong lòng địch. Anh Tám Gát, người Tân Phong, cùng với các anh Tư Lô, Trảo, Một, Khiêm tình nguyện vào ban này, báo nội ô hoạt động. Có lần các anh ban đêm trèo vào thành kèn lấy súng

địch về giao cho đồng chí Tám Nghệ và được biểu dương. Các anh lần lượt hy sinh, nay chỉ còn đồng chí Khiêm, nghỉ hưu ở Thiện Tân.

Giặc chiếm tỉnh lỵ, công việc tuần tra canh gác của dân quân tự vệ Tân Phong càng được tăng cường. Từ ngã ba lộ 24 có vài tổ gác suốt đêm ngày. Khoảng nửa đêm một ngày đầu tháng 2, tổ gác ba người : Phấn (Khổng Hoàng), Sơn (con ông Tư Bò) và một anh nữa phục trong đám mía cạnh nhà ông Sáu Bớt, phát hiện một bóng đen từ Tân Phong 1 tiến vào. Không hiểu các vòng gác phía ngoài vì sao bỏ ngõ ? ngủ quên hay sợ mà cho đi qua ? Tuy chỉ có dao và gậy, các anh chờ bóng đen tới bèn xông ra bao vây: ai ? đi đâu ? giơ tay lên ! Tiếng thét phá vỡ cái im lặng của đêm khuya. Bóng đen đưa hai tay lên trời, nói giọng lơ lớ : tôi là Nhật Bản đi theo “một, hai”. Các anh lục soát gỡ khẩu súng lục trong người hắn cùng hai trái lựu đạn rồi dẫn về nhà hội. Các đồng chí trong ủy ban xã còn thức, thu khẩu súng, cho anh phấn hai trái lựu đạn. Các anh giao người lính Nhật cho gia đình anh Phấn tạm nuôi trong khi chờ báo cáo lên cấp trên (thời gian tạm nuôi tới hàng tháng). Ít lâu sau, thêm hai người lính Nhật nữa chạy sang với ta mang theo hai súng trường. Ủy ban xã đưa về nhà anh Lo ở (vì anh trước đi lính hay hô, biết tiếng Nhật ít nhiều). Ta dùng số lính Nhật này vào việc huấn luyện quân sự cho thanh niên tại sân banh ít bữa, sau trên rút số này đi.

Khoảng gần giữa tháng 11, Pháp mở đường nông ra lấn chiếm vùng ven tỉnh lỵ Biên Hòa. Cánh thứ nhất đi lên xã Bửu Long. Cánh thứ nhì từ dốc Sỏi đi lên Bình Ý. Với tinh thần gan dạ, anh Mười Lộc (Huỳnh Văn Lộc) một mình ôm cây calip 16 với mấy viên đạn ghém nằm phục tại cống xóm Tân Phong 1 trên đường đất đỏ vào sở phủ Thanh. Địa hình khu vực cống trông trái, đánh địch đã khó mà muốn rút càng khó hơn. Lần đó giặc không đi vào. Ít bữa sau có người hỏi phục kích tại đó, bắn hết đạn làm sao rút? Anh hồn nhiên trả lời: mình chỉ tính đánh thôi, chớ đâu tính chuyện rút.

Tại ngã ba Tân Phong, đồng chí Hồ Hòa chỉ huy một tổ dân quân đánh địch trên lộ 24. Trang bị của anh em là gậy, dao mác, lựu đạn Nhật phải đập kíp vào hòn đá hoặc gạch cho xì khói mới ném. Nấu mình trong các bụi cây rậm rạp cách mặt đường khoảng 10 mét, mọi người hồi hộp chờ đoàn xe giặc. Bón, năm chiếc chạy dò dẫm, chậm chậm. Xe chúng vào đúng tâm, anh em ném lựu đạn vào thùng xe, có người vội vã quên cả đập kíp, bọn lính ngồi trong nhật ném xuống đường. Có trái ném vào mui xe bằng vải bạt, lăn long lóc xuống đường (sau địch rút kinh nghiệm bao lưới ngoài thùng xe để chống lựu đạn). Địch bắn chết hai người dân, đốt vài ngôi nhà ven đường.

Cuối tháng 12 năm 1945, mấy trăm chiến sĩ các đơn vị bộ đội Hai Búa (Nguyễn Hồng Lâm), Tô Ký, Hoàng Thọ, Vệ quốc đoàn Biên Hòa, trung đội 5 của Lê Thoa... về đóng tại xã Tân Phong. Một số đơn vị cũng phân tán trong nhà dân, một số ở ngoài rừng. Ủy ban xã cùng với Mặt trận Việt Minh phối hợp với các đoàn thể cứu quốc lo huy động dân xay lúa, giã gạo, chạy đủ lương thực thực phẩm cho bộ đội. Nhân dân ủng hộ rau, muối mắm, heo, ngựa. Bất được bò lạc chủ, bò của viên quản lý người Pháp ở nhà thương điên,



xã cho mổ thịt phục vụ bộ đội. Hội phụ nữ cứu quốc xã vận động hàng chục chị em gói bánh tét, làm bánh tổ, nấu ăn cho gần trăm người suốt mấy người liền. Dân quân tự vệ tổ chức tuần tra canh gác xóm làng nghiêm ngặt, nên dù trong những ngày bộ đội về, lại tập nập nhưng vẫn giữ được bí mật, kẻ địch ở gần sát vách không hay biết tí gì.

Đêm 1 rạng ngày 2 tháng 1 năm 1946, các anh Huỳnh Tấn Đức và Lâm Văn Tập cùng một số dân quân gan dạ chọn lọc, dẫn đường cho các đơn vị bộ đội bí mật luồn vào nội ô theo mấy cánh: một cánh từ ngã ba Tân Phong xuống dốc Sỏi tiến đánh thành kèn, một cánh từ Tân Phong ra ngã ba vườn Mít đánh nhà máy cưa BIF... Đúng 0 giờ, các đơn vị bộ đội, chiếm lĩnh trận địa, hoàn toàn làm chủ các đường phố, bắt đầu nổ súng. Quân giặc cố thủ trong các công sự vững chắc, chống trả mạnh mẽ. Cuộc chiến đấu đằng dai không dứt điểm. Tới gần sáng, bộ đội ta rút lui. Mấy chiến sĩ hy sinh được mai táng trọng thể gần trường học Tân Phong. Trước khi rời khỏi đây, bộ đội tặng dân quân xã vài cây súng và một số lựu đạn.

Trận tập kích táo bạo, bất ngờ rạng ngày 2 tháng 1 của các lực lượng vũ trang miền đông Nam Bộ gây tiếng vang lớn, dội về ngay Sài Gòn và các tỉnh Nam bộ, cổ vũ nhiều thanh niên yêu nước các nơi tìm đến gia nhập vệ quốc đoàn Biên Hòa của đồng chí Tám Nghệ. Anh Nguyễn Văn Riêng là người thanh niên Tân Phong đầu tiên xung phong đi bộ đội ngay sau trận này.

Chiến thắng Biên Hòa cổ vũ nhân dân Tân Phong hăng hái chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa 1. Thực hiện quyền tự do dân chủ của công dân, anh Huỳnh Văn Miêng ứng cử đại biểu Quốc hội tại khu vực Biên Hòa. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc trong xã lập phòng bỏ phiếu trang trọng trong khu rẫy thơm. Sáng ngày 6 tháng 1 năm 1946, lúc đông đảo bà con đang làm nhiệm vụ công dân thì một máy bay đêm già tới quần đảo vài vòng rồi lan truyền lời đồn đại: Tây vô, Tây vô... mọi người giải tán, ban tổ chức cho cất giấu thùng phiếu vào rừng, yêu cầu lúc nào yên bà con đi bỏ tiếp. Tới tối, đèn đuốc phòng phiếu tắt sáng, số người còn lại làm nốt nhiệm vụ và cuộc bầu cử kết thúc tốt đẹp. Nhân dịp này, nhân dân Tân Phong cũng bầu cử hội đồng nhân dân xã, ông Năm Hùy (Nguyễn Văn Hùy) được cử làm chủ tịch Ủy ban nhân dân thay ông Năm Thịnh.

Hùng đông 23 tháng chạp Ất Dậu (25 tháng 1 năm 1946) giặc Pháp lần đầu tiên càn quét Tân Phong. Nhân dân đặng giặc, chưa có kinh nghiệm chạy tránh. Bà con quỳnh quáng mang, xách các thứ vợ vôi được, người thì dắt con, kẻ lừa trâu bò đi ngơ ngờ trước mũi súng giặc không xa. Nghe chúng xì xồ, nhiều người hồn vía lên mây, quíu chân hết chạy nổi. Chúng bắn anh Năm Giao bị thương, bắt được anh, chúng hỏi: làm gì? Anh trả lời: làm ruộng. Chúng tha tại chỗ. Chúng gom được một số, tập trung lại, dụ dỗ họ trở về thành không sống với Việt Minh. Bảy Mi về Sài Gòn làm cảnh sát cho giặc.

Một tiểu đội dân quân Tân Phong với 6 súng trường, 1 calíp 16 cùng với đơn vị bộ đội anh Sắc bố trí ở khu vực cầu phủ Thanh. Chờ địch tới gần, bên ta nổ mấy loạt súng. Lực lượng ta ít hơn chúng, hỏa lực lại kém xa.

Chúng bắn trả như vãi đạn, anh em ta rút vào rừng. Ông Ba Hoa đánh trống chùa báo động cho dân làng biết mà chạy giặc. Chúng ập vào bắt ông, lôi xuống miếu bắn chết.

Bao vây Tân Phong có nhiều đồn bót Pháp, song trực tiếp đánh vào đây phải kể đến các bót Cây Tràm, Cây Đào, bót nhà thương điên. Mới đầu, chúng rải cách quãng vài chục mét một tên lính, đi vào làng theo kiểu bủa lưới bắt cá. Gặp rừng, chúng dùng dao chặt bụi cây và dây leo để mở đường vì vậy tiến quân rất chậm mà ta cũng dễ phát hiện. Dân quân Tân Phong và bộ đội nổ vài loạt súng vào một toán địch, chúng phản ứng bắn trả như mưa, đốt những ngôi nhà gần nơi ta nổ súng, do đó trận càn không kết quả. Dịch tới đâu, ta biết liền, dễ tránh, dễ đánh. Ít lâu sau, quân Pháp được bọn việt gian tay sai thông thạo địa hình dẫn đường, chúng rút kinh nghiệm càn bố lạng lẽ, bắt giết thanh niên, cho đây là Việt Minh. Chúng còn cướp trâu bò, tài sản của dân về ăn chơi xa hoa trụy lạc.

Để bảo vệ tính mạng, của cải của nhân dân trong xã, đồng thời bảo vệ đường giao thông liên lạc từ chiến khu Đ xuống Bình Đa, Long Thành, Bà Rịa và đường dây Tân Phong – Bình Ý – nội ô Biên Hòa, dân quân lập năm vọng gác : cây cắm trên (Tân Phong 1), hóc đồn, xóm Miếu, vườn điều và lãng ông dưới (Tân Phong 2). Năm vọng gác này có tác dụng canh chừng địch ban ngày. Người gác trèo lên chạc cây cao, quan sát được xa. Các vọng gác này đều đặt “dọi” - là cây tầm vông buộc một bó lá trên đỉnh – nhô hẳn lên tán cây để dân bất kỳ xóm nào cũng nhìn rõ. Địch vào làng theo hướng nào, anh em gác hạ cây “dọi” đó xuống báo động, dân sẽ chạy theo hướng thích hợp. Anh em gác “dọi” phải bám sát cuộc càn của chúng để khi địch rút, anh em kéo “dọi” báo an cho đồng bào về tiếp tục làm ăn, các đoàn cán bộ và bộ đội tiếp tục lên đường công tác, chiến đấu. “Dọi” là sáng tạo của dân quân Tân Phong. Gác “dọi” đòi hỏi tinh thần gan dạ cảm tử ngang đi chiến đấu. Sau này địch phát hiện các vọng gác, bắn chết chông bà Sáu Hạng tại vọng gác cây cắm trên, bắn chết anh Võ Văn Lá tại vọng gác hóc đồn. Ông Cựợc gác “dọi” lãng Ông dưới bị địch từ rừng đi ra, lôi xuống cắt cổ tại chỗ. Anh Năm Mông (Phạm Văn Phép) bị Tây ở tháp nước nhà thương điên bắn súng máy chết. Các anh Lê Văn Út, Nguyễn Văn Sâm... lần lượt hy sinh tại gốc “dọi” nhưng các anh em khác được cử đi gác không ai từ chối nhiệm vụ được giao. Không ai chỉ nghĩ tới bản thân, ai cũng muốn hàng ngàn bà con cô bác được an toàn, tài sản là mồ hôi công sức của họ không rơi vào tay giặc. Một đêm, địch mò vào phục kích “dọi” khoảng 100 mét. Tờ mờ sáng, anh Minh trèo lên cây làm nhiệm vụ chốt phát hiện ra chúng. Anh không kịp hạ “dọi” lạng lẽ tụt xuống, chạy vội về xóm la lớn: Tây vô, Tây vô... kịp báo cho bà con tránh vào rừng.

Phương thức hoạt động bằng “dọi” cũng có lúc bị nhiễu. Gió to, “dọi” gãy báo hại bà con tưởng Tây càn, vội vàng bồng bế đất dứu con cái chạy. Khi người gác sửa lại, bà con từ rừng nhìn ra thấy tín hiệu báo an, rủ nhau trở về làng.

Chị Nguyễn Thị Giã, vợ thôn đội trưởng Lê Văn Hôn, là trưởng trạm giao liên gác đường dây của quận đội Châu Thành. Nhà chị gần ngã ba lộ 24, hàng ngày chị theo dõi địch từ chiều xem chúng có ra phục kích đường vào nội ô Biên Hòa không. Nếu bữa nào động, chị hạ chiếc nón lá treo trên bờ rào xuống, anh em sẽ đi đường khác. Xẩm tối mùng 5 tháng 7 năm 1947 một tốp lính từ sân bay đi ra, chị gỡ chiếc nón tìn hiệu trên rào xuống. Vừa lúc đó, thấy một người đàn ông cao to đội nón lá từ rẫy thơm đi tới chị tưởng anh em cán bộ đi công tác, vội chạy ra cản đường và hỏi: anh không thấy dấu hiệu nó đi phục kích sao? người nọ không nói không rằng cứ lầm lũi tiến tới. Hai người nhìn rõ mặt nhau, người kia gỡ nón ra thì đó là thằng Phước Tây lai bót Cây Đào. Nó kêu mấy tên lính đi sau trối chị lại, dùng báng súng đánh đập tàn nhẫn khảo tra nhưng chị không khai một lời. Giặc bắn chết ngay cửa nhà rồi rút.

Xã Tân Phong là địa bàn chiến lược rất lợi hại nên ở đây thường xuyên đứng chân một số đơn vị vũ trang: quận quân sự 4 của đồng chí Tư Xã (Trần Văn Xã), quốc vệ đội khu 3 trung đội 5 do đồng chí Lê Thoa chỉ huy, tổ trình sát Hoàng Long thuộc chi đội 10...

Quận quân sự 5 lúc đầu có bảy người : Tư Xã, Sáu Rùa (Lâm Quang Phụng), Bụi, Lịnh, Mười Cừ, Năm Nám, Sáu Nhỏ (hai anh Năm Nám và Sáu Nhỏ sau đầu hàng địch), trang bị của đơn vị chưa có gì. Đồng chí Tư Xã trung dụng một số súng của dân quân du kích Tân Phong cho đơn vị. Anh em đóng ở xóm ngã ba cây càm cách sân bay 500 mét, ban ngày vào rừng, dân nấu cơm mang lên cho. Chiều chiều anh em phân tán về nhà dân ở, ăn cùng gia đình. Cả đơn vị có vài cây súng, mỗi cây có dăm bảy viên đạn, đựng giặc bắn một hồi hết đạn. anh em đành vác súng rút lui. Anh em vận động bà con, nhất là các em thiếu nhi, lượm đạn giặc rơi vãi trong các cuộc càn. Có ngày, đơn vị cử người ra sát sân bay phục kích bắn tia bọn lính trong đó. Những phát súng lẻ tẻ bất ngờ gây thương vong làm địch rất ngán. Một lần, một chiếc Đacôta vừa cất cánh bị anh em bắn trúng làm nó phải hạ cánh luôn.

Một buổi sáng giữa năm 1946, anh Sáu Rùa mặc bộ quân áo lính, đeo lon quan hai, thủ khẩu mi Xten, đứng tại ngã ba Tân Phong gần chân dốc Bà Bành. Chiếc xe Gíp chở mấy tên lính bót Cây Đào xuống, anh ngoắc tay làm hiệu cho tên lái xe dừng lại. Chiếc xe vừa ngừng bánh cách vài mét, anh lia trợn băng tàu liên diệt sáu bảy tên trên xe rồi rút lui an toàn.

Nhiều tối các đội viên quận quân sự 4 phối hợp với dân quân Tân Phong theo đường dốc Sỏi đột vào nội ô hoặc theo đường ấp Đồng Tràm băng ngang các sở cao su nhỏ, qua ngã ba Vườn Mít ra đánh nhà hàng Vidan vào bọn Tay ăn nhậu, nhảy đầm. Các trận đột kích như vậy làm địch lo sợ hoảng hốt, cái chết không biết giáng xuống đầu chúng lúc nào. Nhân dân đồn thổi rộng ra: bộ đội Tư Xã có tài xuất quỷ nhập thần. đánh đâu trúng đó, khó tránh.

Giặc Pháp muốn bình định nhanh toàn quận Châu Thành, cho tay sai lén gọi các hương chức cũ ở các làng lập lại ban hội tề như xưa. Ông hương

bộ Bê trao đổi với anh Tư Quang: hay là ta lập lại làng để Tây không đánh vô làng, bà con đỡ khổ. Anh trả lời: không nên. Ông này nghe ra, bỏ ngay ý định. Xã Trừ ra họp ở tòa bố, Tây cho làm xã trưởng Tân phong. Mới là cho thế thôi, chứ xã Trừ chưa hoạt động gì. Ông Ninh, cha xã Trừ, nói với một số dân làng: bà con cần giấy tờ gì cứ nói với ông xã tôi! Đồng chí Tư Xã ra lệnh diệt xã Trừ và xã Từ (Chín Từ, trưởng ấp Bàu Hang) cùng một đêm tại Mô Bia. Từ đó những kẻ có ý định nhảy ra làm tè nguy đều ngán sợ. Giặc Pháp tung một số tình báo, gián điệp vào vùng Tân Phong, quận quân sự 4 phát hiện được đều thẳng tay trừng trị. Cái tên Tư Râu (Tư xã) gây nổi kinh hoàng cho bọn viết gian tay sai, tè điệp... Công tác trấn áp phản cách mạng của quận quân sự 4 (sau đổi là ban công tác liên thôn) có thành tích cơ bản góp phần tiêu diệt giặc ngoài, thù trong cũng mắc một số sai lầm: người mới bị tình nghi chưa qua điều tra xác minh đã xử lý, có người chỉ mặc quần áo có nẹp vải ba sọc: xanh, trắng, đỏ bị ghép ngay là “viết gian có ám hiệu cờ tam tài”. Sai lầm này xuất phát từ lòng căm thù giặc sâu sắc nhưng trình độ người lãnh đạo và anh em còn rất ấu trĩ trong giai đoạn đầu cuộc kháng chiến chống Pháp.

Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Tám 1946, anh Phấn là đội viên tổ trinh sát Hoàng Long thuộc quân báo chi đội 10 xung phong (nhận đi ném lựu đạn ở chợ Biên Hòa theo lệnh đồng chí Tám Nghệ). Chiều 19 tháng 8, anh tới nhà cơ sở là Tư Dạng, đánh xe ngựa chở khách, ở ngã ba máy cưa. Anh lấy mảnh báo gói trái lựu đạn, giấu vào hàng rào. Sáng sớm, xe ngựa của Tư Dạng đi rước khách. Ngồi trên xe, anh Phấn thấy địch gác khắp các ngã, từ Vườn Mít về chợ, chắc chúng sợ ta đánh vào ngày kỷ niệm lịch sử. Xe đi ngang nhà Huỳnh Cửa, tên cai Nhạc vẫy, lên. Xe có ba người. đi ngang bùng binh tòa bố có lính nhưng xe không bị chặn xét. Tới chợ, anh Phấn xuống, suy nghĩ: ném gây tiếng nổ vào đâu? Nếu chỉ cốt gây tiếng nổ thì quá dễ, nhưng uổng trái lựu đạn. Ném xong làm sao rút? Lại còn phải cầm cái chốt mang về báo cáo nữa... Trời mới sáng, người bán còn vắng, kẻ mua chưa có. Vừa lúc đó, bốn, năm tên trong đó có Ba Sung làm thông ngôn cho bót nhà thương đi ngang đi ngang phía ngoài dãy sạp hàng thịt. Bà bán tạp hóa thấy anh Phấn lút lựu đạn ra ném, say quá không kêu lên được. Trái lựu đạn rơi xuống chân đám Ba Sung, bọn này nằm rạp xuống tránh. Thừa cơ, anh vọt lẹ, trà trộn vào đám đông ở phía dưới, mua tô mì bún ăn. Trái lựu đạn không nổ địch la lối om xòm, báo động. Tổ chức vây lùng hòng tóm bắt kẻ táo gan. Anh Phấn thấy vậy, lén ném cái chốt lựu đạn xuống lề đường, theo đường Ba-tay đi bộ về Tân Phong. Anh báo cáo hoàn thành nhiệm vụ, tổ trinh sát không ai tin. Đến trưa, bà con đi chợ về kể chuyện “Việt Minh ném lựu đạn vào lính ở chợ Biên Hòa phải trái thú” bấy giờ anh em mới công nhận đồng đội mình dũng cảm, mưu trí.

Gần ga Hồ Nai, ở kilômét 9, bà con ta làm củi, có một tên Tây đi theo xe chở củi, mang súng hộ thân. Sau khi điều tra nắm chắc qui luật hoạt động

của tên này, ba anh: Hắc, Phấn và Hậu bàn kế hoạch cướp súng. Bốn giờ sáng ngày 16 tháng 12 năm 1946 ba anh mang dao găm, rựa; vắt cơm ra đi nhờ xe bò dân. Tới nơi, các anh thấy một xe lính đậu cách đó vài trăm mét, chiếc xe củi đậu chỗ thường bốc củi. Các anh phân công: Hậu canh đường, Phấn trông chừng tên Tây, Hắc lấy súng. Hai anh em Hắc, Phấn áp sát xe củi, Phấn vác rựa áp sát thẳng Tây kim chân, Hắc leo lên cabin xách khẩu Mas 7,65 chạy vào rừng. Lái xe la lớn, tên Tây chạy lại, lính rượt theo. Phấn chạy theo anh Hắc, bảo Hắc đưa súng, đóng băng đạn vào. Bọn lính trên xe nhà binh bắn theo ít phát súng, trong lúc ba anh cắt rừng về Tân Phong.

Ít bữa sau, anh Phấn và Kim (Bôn, nhà ở xóm Trũng trước cửa chợ Phúc Hải bây giờ) phục ở quảng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh bây giờ. Chiều hôm đó, tên Ba Sung đi xe đạp từ bót nhà thương điên về, chở anh thợ may ngồi dóng ngang. Xe tới, anh Phấn xông ra, miệng kêu: Ê, Ba Sung! một tay móc súng một tay nắm thắt lưng tên này. Anh Kim giơ súng bắt nó xuống xe, tính kéo vào rừng cao su xử tội. Tên Sung lạy van, dẫy dựa đến mấy phút thì có tiếng xe Gíp của bót nhà thương điên rú máy tiến tới. Tên Sung lăn xuống đất rồi vùng chạy, anh em bóp cò “cách, cách” nhưng súng không nổ. Trận trừ gian không thành công.

Hương quản Cứng (ấp Tân Hiệp) làm lò rèn, khi Pháp trở lại, nhảy ra làm tay sai. Một tổ trinh sát gồm: Hoàng Long, Phước Phấn... được lệnh trừ khử. Các anh mang theo ba súng lục, anh Phấn dẫn đường vì quen địa phương. Các anh bịt mặt, mặc đồ đen. Nhà tên Cứng chỉ cách nơi lính gác mấy chục mét. Anh em vây nhà, Phấn gõ cửa kêu: thầy hương quản. Vợ ra mở cửa nói: ông không có nhà. Anh Phấn hỏi tiếp: tại sao hồi chiều có nhà mà nay không thấy? Vợ Cứng nói nhỏ, tay chỉ ra căn nhà sau: ông trong đó. Anh Phấn tới nói: Việt Minh mời thầy hương quản đi làm việc gia đình phải yên lặng! Các anh dẫn tên này đi mà tên lính gác cách đó không tới một trăm mét không hay biết. Vào tới lô cao su, anh em đọc bản án rồi bắn mấy phát. Sáng hôm sau, anh Phấn trở lại trinh sát, nghe gia đình này khóc inh ỏi. Bị đạn, hương quản Cứng được người nhà đi tìm theo tiếng súng nổ. Y còn hấp hối, sáng ra mới chết. Vụ diệt tề này làm một số hương chức cũ co lại, bỏ ý định làm tề cho giặc.

Anh Nguyễn Văn Trừ là một thầy giáo trẻ, khi Pháp đánh vào Tân Phong đã cùng gia đình vào ở nhà thương điên, tiếp tục dạy học. Anh được đồng chí Phạm Văn Phụng, cán bộ Mặt trận Việt Minh quận Châu Thành hướng dẫn, cung cấp tài liệu... hoạt động gây cơ sở bí mật tại đây. Nhà thương điên Biên Hòa (còn gọi là dưỡng trí viện) lúc đó có khoảng một trăm rưỡi nhân viên từ bác sĩ giám đốc Nguyễn Văn Hoài cho tới hộ lý, y tá... Anh tham gia tổ chức một số thanh niên viên chức bí mật ủng hộ chiến? tiền, thuốc men, dụng cụ y tế... rải truyền đơn, dán khẩu hiệu trong và ngoài nhà thương, che giấu cho cán bộ, bộ đội đột nhập công tác... tuy số chỉ điểm, mật báo hoạt động khá mạnh. Anh tạo điều kiện cho hai bệnh nhân đã bình phục

thoát ly kháng chiến: anh Hồ Văn Sĩ (Hồ Thiện Ngôn) công tác thanh niên tỉnh, chị Bích Thủy ở hội phụ nữ tỉnh. Cuối năm 1946, thầy giáo Trừ ra chiến khu, công tác tại ban xã hội quận Châu Thành, ít lâu sau làm tổng thư ký Mặt trận Việt minh quận...

Năm đầu tiên đương đầu với giặc Pháp, nhân dân Tân Phong đầy bỡ ngỡ, tuy bị tổn thất nhất định về người và của, nhưng vẫn trụ lại được trên mảnh đất quê hương.

Khi địch mới trở lại chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa, ta chủ trương thực hiện chính sách bao vây kinh tế địch. Ta ngăn không cho hàng hóa của địch, nhất là hàng xa xỉ, tràn ra vùng kháng chiến. Ai từ trong thành ra mang theo: xà bông thơm, nước hoa, thuốc lá Cotab... thì các thứ nói trên bị thu lại, ném xuống sông. Ta chủ trương không bán lương thực, thực phẩm vào nội ô để hãm quân địch vào cảnh đói khát. Lúc đó chủ trương này biểu lộ ý chí toàn dân đánh giặc, đánh địch mọi mặt. (sau này, trong một cuộc họp tại chiến khu Đ đồng chí Lê Duẩn đã uốn nắn phân tích và chỉ rõ: ta phải bòn rút kinh tế địch để nuôi kháng chiến, để đánh địch).

Đội ngũ cách mạng, trong đó có các lực lượng vũ trang, ngày càng đông đảo và phát triển, nhu cầu vật chất: gạo, muối mắm, hàng tiêu dùng, văn phòng phẩm... ngày càng lớn. Nền kinh tế của kháng chiến không thể đáp ứng các đòi hỏi trên. Yêu cầu cung cấp cho nhân dân, cán bộ, bộ đội tăng không ngừng, đòi hỏi ta mở nhiều cửa khẩu chung quanh tỉnh lỵ Biên Hòa. Các bà, các chị Tân Phong ra chợ Biên Hòa mua các hàng hóa cần thiết, mang về bằng nhiều ngã: cây càm, vườn điều, Bàu Hang, quán Chín Nếp... Chị Bảy, vợ anh Đoàn Văn Mới, đi chợ mua đồ tiếp tế cho bộ đội, lúc trở về gần đến ấp Đồng Tràm nghe tin giặc bố ráp trong làng đành quay ra phố vào nhà người quen ngồi chờ. Khi giặc rút, chị vội về nhà. Trước mắt chị bày ra một cảnh đau thương xé ruột: các con nhỏ bị giết giữa sân vì lũ nhỏ không biết đường chạy giặc.

Mọi nguồn hàng dồn về Hồ Cạn, nhiều người buôn mang hàng từ thành về bán. Hồ Cạn thuộc vùng độc lập đông lên, tiệm ăn và quán hàng mở ra, cảnh buôn bán diễn ra tấp nập nhộn nhịp, đêm đêm đèn khí đá sáng choang. Từ năm 1947 khu vực Hồ Cạn trở thành căn cứ du kích, nơi đóng quân của nhiều đơn vị cũ trang và cơ quan dân chính Đảng. Chi đội 10 liên tiếp đánh thắng nhiều trận giao thông đường sắt ở Bàu Cá, Bảo Chánh, Gia Huynh, Trảng Táo thực hiện "chia lửa" với miền bắc... Đồng chí Tám Nghệ (Huỳnh Văn Nghệ) tổ chức lễ tuyên dương công trạng các đơn vị tham chiến lập công lớn tại một bãi đất rộng, bằng phẳng (từ đó bãi đất mang tên Sân Lễ). Tin chiến thắng nhanh chóng bay vào nội ô, tới Sài Gòn gây niềm tin tưởng phấn khởi đối với nhân dân vùng bị chiếm và cũng tác động lớn đến tinh thần quân giặc. Tại Hồ Cạn, nhiều cuộc mít tinh, triển lãm, văn nghệ... được tổ chức, đón bà con nội thành ra tham dự. Hồ Cạn cũng là nơi gặp gỡ của những bà

mẹ, người vợ, người chị, người em từ vùng bị chiếm ra thăm chồng, con, anh em. Nội ô Biên Hòa và các đô thị bị giặc kềm kẹp rất chặt nên cuộc sống tại đó u uất ngột ngạt, chết chóc. Chỉ cần ra xa trung tâm tỉnh lỵ Biên Hòa vài Kilômét, tới Hồ Cạn, người ta trút bỏ được khối nặng đè trĩu trong lòng, tâm hồn nhẹ nhàng thoải mái vì được hít thở bầu không khí tự do, độc lập. Mọi người bảo nhau: mai đây kháng chiến thành công được sống như vậy ăn cháo cũng sướng.

Hồ Cạn là trạm dừng chân tạm trên đường dây giao liên từ chiến khu Đ xuống “Miệt Dưới” Bình Đa, Long Thành, Bà Rịa. Sau chặng đường dài vượt sông Đồng Nai và lộ 24, cán bộ và bộ đội nghỉ chân tại đây, ăn uống chút đỉnh lấy sức, chờ giao liên xoi đường vượt lộ 1, đường sắt và lộ 15 đầy nguy hiểm hoặc từ căn cứ Bình Đa lên, vượt ba con đường mà cái sống và cái chết là do may rủi, anh em nào cũng cảm thấy nhẹ bồng người, thở phào trút được gánh nặng trong lồng ngực, đều dừng chân tạm nghỉ để ăn uống, mua bán vài món hàng cần thiết trước khi tiếp tục cuộc hành trình lên chiến khu Đ bát ngát rừng xanh núi đỏ vô vàn thiếu thốn, gian khổ.

Trạm giao liên Tân Phong do ông Ba Võ phụ trách có ba nhân viên là các anh Dầu, Tung, Sĩ. Các anh chuyên công văn, gánh đồ đạc cho các đoàn công tác, chở súng đạn hư đi sửa ở chiến khu Đ hoặc căn cứ Bình Đa. Từ trưởng trạm đến nhân viên đều cơm nhà, việc nước, đi công tác thì ghé nơi quen biết giải quyết “cái bao tử”. Người giao liên cần dũng cảm, nhanh nhẹn, tinh táo. Nếu dẫn cán bộ, bộ đội qua các lộ thì anh phải ra ngòi trong lô cao su sở Bàu Hang bám đường xem địch có rải quân phục kích không. Ô tô địch thường chở lính bót máy cưa Tân Mai, bót nhà thương điên đi một quãng gần tới chân dốc Hồ Nai rồi thả bọn này xuống tìm các bụi rậm ẩn núp, rình đón cán bộ bộ đội qua lại đường dây. Có khi chúng chộp người đi đầu đoàn có khi chúng bắt anh đi sau. Gặp sự chống trả, hai bên nổ súng chúng bị lộ phải rút quân. Các đoàn cán bộ, bộ đội chờ tình hình êm êm sẽ tiếp tục cuộc hành trình. Hồ Cạn từng ghi dấu chân nhiều đoàn cán bộ quan trọng: đoàn của đồng chí Lê Duẩn, đoàn của đồng chí Lê Đức Thọ, đoàn đồng chí Phạm Hùng... ra bắc, vào nam.

Để bảo vệ Chiến khu Đ, ngăn chặn bước tiến của địch, quận ủy Châu Thành đề ra chủ trương đẩy mạnh phá hoại đường giao thông. Nhân dân Tân Phong, Bình Ý, Bình Hòa... liên tục nhiều đêm được huy động đi phá lộ 24 và đắp mô từ ngã ba Tân Phong lên gần Bến Cá. Với tấm lòng yêu nước thiết tha, bà Mười Qui hơn tám chục tuổi đã cùng đồng đảo chị em phụ nữ và hàng trăm thanh niên với đầy đủ cuộc xéng tiến hành đào đường, phá cống Bà Bành có dân quân du kích yểm trợ. Đêm ta phá, ngày địch sửa, cái cảnh sửa – phá – sửa... lặp đi lặp lại làm chúng rất tức. Để ngăn chặn phong trào phá hoại giao thông gây trở ngại cho xe cơ giới của chúng, pháo các bót Cây Đào, máy cưa BIF thỉnh thoảng đội vào quãng đường từ ngã ba Tân Phong tới quá dốc Bà Bành. Khi pháo bắn, bà con nằm tránh, dứt đợt bà con lại cuốc, lại đào. Có lần

pháo đập làm anh Sáu Bay chết tại chỗ, anh ba Xạn bị thương nặng, mang về tới nhà thì qua đời. Trước khi cho bà con đi phá hoại giải tán, anh Huỳnh Tấn Đắc chủ nhiệm Việt Minh xã soi đèn điếm từng người xem có sót ai không. Một bữa khác, bà con đang phá cổng Bà Bành thì lính bót Cây Đào vòng tránh chốt gác của dân quân, mò xuống bả bị thương anh Ba Bung. Mấy ngày sau, giặc ruồng bố, bắt bảy người dân Tân Phong và Bình Ý mang bả tại Mô Bia để khùng bố, nhưng phong trào phá hoại đường giao thông vẫn tiếp diễn hoài. Một số bà con Tân Phong được huy động dùng búa tạ, cuốc chim phá cầu Đúc bắc qua suối Săng Máu. Cầu xi măng bê tông cốt thép rất kiên cố, sức người bỏ ra suốt đêm chỉ làm sức mẻ chút đỉnh. Dân quân Tân Phong còn cùng dân quân Tam Hiệp phá đường rầy xe lửa...

Để phá hoại kinh tế địch, không cho chúng lấy mũ cao su mang về Pháp, nhân dân Tân Phong, đã vạt vỏ và bằm hàng ngàn gốc cao su của các sở ông Tôn, phủ Thanh, Tư An... Chén hứng mũ bị đập hết. Vì vậy, các sở này phải ngưng khai thác suốt chín năm chống Pháp, sau hiệp định Giơnevơ 1954 mới khai thác trở lại.

Chiến tranh du kích vùng ven tỉnh lỵ Biên Hòa ngày càng phát triển khiến giặc Pháp rất lo sợ... Nhằm đẩy lực lượng kháng chiến ra xa để mở rộng vành đai an ninh bảo vệ sân bay và nội ô, gom dân vào vùng chiếm đóng, thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”. Chúng liên tiếp càn quét Tân Phong. Chúng chủ trương “ba sạch”: giết sạch, đốt sạch, cướp phá sạch. Tới năm 1947, hầu như ở Tân Phong không còn ngôi nhà nào nguyên vẹn. Bót Cây Đào có thằng Phước (Tây lai), Thành, Xuồng; bót Tân Triều có thằng Mỹ; bót nhà thương điên có thằng Đồi (quê Tân Ba) là những tên ác ôn nổi tiếng. Chúng dắt lính đi càn, đốt nhà, thậm chí sai chặt cây cối trong vườn nhà dân Tân Phong về làm củi. Một vài chị đeo bông tai vàng bị lũ lính cướp giật đứt cả tai; rút kinh nghiệm từ đó, không ai đeo vàng bạc nữa. Thực hiện ý đồ phá hoại kinh tế kháng chiến, hãm mọi người vào cảnh đói, bọn Tây và ngụy càn vào làng mặc sức ăn cướp và bắn chết nhiều trâu bò, heo gà. Tại Bàu lớn ấp Đồng Tràm có lần chúng bắn chết mấy chục con trâu bò, nằm rải la liệt một góc đồng.

Giặc Pháp gây nhiều tội ác đẫm máu trên đất Tân Phong. Tên Phước bót Cây Đào chặt đầu ông Ba Trữ, giám thị cũ nhà thương điên, mang đầu đi lúc ông câu cá bàu. Ông Hai Tha cũng chịu cảnh đau thương như vậy. Lính bót Cây Đào càn vào làng, giết anh Lợi, công an khu 3, ông Bảy Phụng và ông cổ Lâm Văn Bản trên 70 tuổi chuyên làm thuốc. Chúng bắt ông Tư Ngài (Trần Văn Ngài) về bót khai thác tài liệu. Kiên quyết giữ bí mật cho kháng chiến, ông chịu đựng mọi đòn tra tấn cực kỳ dã man, không một lời khai. Tên Phước cho chó becgie cắn xé toi tả rồi treo ngược hai chân ông lên xà nhà cho tới chết, sau đó mang thủ tiêu cái xác. Bà Bảy Tô đi chợ về ngang nhà má anh Ba Bỏ nghe tin có người bị bắn chết gần đó. Bà và em Lợi, chăn trâu, tới gần định coi mặt người chết thì bọn địch phục kích bắn chết luôn. Chị Ba Thiều, chị



Mười Nọ bị lính bót Cây Đào bắt trong một trận càn đem về đồn thay nhau hãm hiếp rồi lôi ra thủ tiêu tại Võ Sa (Lợi Hòa). Chị Khoái mới sinh được một tháng bị chúng đi càn bắn chết, đứa bé sơ sinh vẫn nhai vú người mẹ tắt thở từ lâu.

Mất mát, đau thương tang tóc ngày càng chồng chất trên xóm làng Tân Phong biến thành lòng căm thù giặc không đội trời chung. Địch vào, anh em bộ đội, ban công tác liên thôn, dân quân du kích xã cùng hợp sức chống càn. Sau khi chúng rút, anh em cùng nhân dân bắt tay vào khắc phục hậu quả. Nhà cháy được thay thế bằng túp lều tranh tre, có nhà bị đốt đi đốt lại nhiều lần chỉ lợp tạm hai mái che mưa nắng, mai đây độc lập sẽ kiến thiết làng hoàng. Tài sản nhỏ nhoi được gom lại. Hoạt động sản xuất, sinh hoạt đoàn thể, tập luyện quân sự... trở lại bình thường. Tân Phong từng có những cuộc họp mặt sáu chục người trong vườn cao su, địa phương vận động những nhà có khả năng, luân phiên nấu ăn ủng hộ hội nghị cho tới lúc kết thúc.

Các lực lượng vũ trang đứng chân trên đất Tân Phong luôn luôn tìm cách đánh địch để bảo vệ dân. Khoảng 7 giờ sáng một ngày giữa năm 1947, cách sân bay nửa kilômét, một tiểu đội ban công tác liên thôn 4 phục kích toán lính địch từ Mô Bia về sân bay. Chờ địch lọt vào trận địa, bên ta nã một loạt súng bất ngờ làm chúng vất giò chạy. Anh Bụi rượt theo một tên là pactiđăng đến sát sân bay.

Một bữa khác anh em chôn trái mìn ven gôi cây sao gần ngã ba lộ 24 và nằm chờ trong bụi cây. Hai xe camion chở đầy lính bót Cây Đào đi vô Biên Hòa. Đúng tầm, ta nổ súng, một xe dạt vào ven đường, trúng mìn chiếc xe tan tành không tên nào sống sót. Xe kia liều mạng rồ ga chạy thoát. Anh em thu chiến lợi phẩm: 1 tiểu liên Xten, ba súng trường Anh và toàn bộ quân trang quân dụng.

Bầu Rượu nằm ven đường từ Biên Hòa đi sở cao su phủ Thanh ở Bửu Long. Hai giờ chiều, một tiểu đội ban công tác liên thôn 4 phục kích tại đây. Một trận đánh chớp nhoáng diễn ra giữa ta và một tiểu đội lính từ sân bay đi tiếp tế cho bót Bửu Long. Địch bị diệt mấy tên, ta thu hai súng trường Anh.

Sát cánh lực lượng trên, dân quân du kích Tân Phong cũng gan dạ, mưu trí đánh địch. Trong một trận càn, một tên Maroc sắp hãm hiếp một chị. Anh em xông tới rượt đuổi, tên này trần truồng chạy tháo thân về sân bay.

Nắm được quy luật đi lại của tên lính liên lạc Pháp thường chạy xe mô tô từ bót máy cưa BIF tới nhà thương điên, anh Ba Hân một bữa rình tại nơi vắng vẻ gần ngã ba máy cưa. Xe đi ngang, anh lao gậy vào bánh, xe đổ kênh, tên Pháp ngã xuống xóng xoài chưa kịp gượng dậy thì anh lao tới dùng cuộc đập vỡ sọ tên này, giật khẩu súng lục và cặp tài liệu nộp lên cấp trên.

Sáng ngày 1 tháng 5 năm 1947, ba anh: Phấn, Hậu, Kim từ lán trình sát trong trảng ông Cây ra bóm làng, nắm tình hình. Vừa tới nhà anh Phấn, các

anh thấy một số bà con cô bác chạy nhón nhác, vừa chạy vừa ngoái cổ lại phía sau. Ba anh hỏi thì bà con trả lời hỏn hển: Tây vô xóm trên sao mấy cháu còn đứng đây? chạy đi, chạy đi. Chưa được một phút sau, một tên lính Pháp trẻ măng đeo súng trên vai theo đường mòn xuống khu vực nhà anh Phấn. Ba anh trao đổi chớp nhoáng kế hoạch bắt tên này. Ông Ba Vỡ đứng gần đó nghe được, la lên: không được đâu cháu, cháu dụ nó qua bên kia mà bắt, bắt ở đây chết xóm, chết làng cháu ơi! Nói rồi ông chụp nón lá lên đầu, vác lạng chạy luôn. Thằng Tây vào nhà bà Ba, người con dâu thứ tư, vợ Tư Giương, nói với nó mấy câu tiếng Pháp. Anh Kim cầm trái lựu đạn OF vòng ra sau, từ phía nhà chị Ba Là. Anh Hậu đi trước, súng rulô giấu trong bụng. Anh Phấn nhỏ con hơn, đi sau, cũng có súng lục trong túi quần. Tên Pháp quay ra tiến về phía hai anh. Anh Phấn nói: chào ông! bằng tiếng Pháp tên này chào lại. Bà Ba và chị Tư biết các anh là bộ đội từ lâu, thấy hai anh xuất hiện, muốn đứng tim. Bà líu lưỡi: cháu... dụ... nó... qua bên... chị Tư đứng ngó trôn. Anh Phấn tiếp tục nói chuyện với tên lính. Chị Tư chắc đã hoàn hồn, nói: anh Ba leo bẻ cho nó ít trái dứa nó ăn rồi nó đi đi. Anh Phấn ngẩng nhìn cây dứa sai trái nhà mình, chỉ cho tên Pháp: những trái dứa kia tốt, ăn ngon đấy! Tên lính dõng theo tay trái anh chỉ lên chùm quả. Tay phải anh móc nhanh khẩu súng lục giơ ngang, tay trái hạ nhanh chụp họng súng mút trên vai nó giật xuống, quát nghiêm khắc: im lặng, giơ tay lên! Tên Pháp tái mét mặt, run rẩy đưa hai tay lên trước hai nòng súng lục chĩa vào. Anh Kim chạy tới gỡ khẩu súng Mas, lên đạn. Sợi dây buộc trâu được mang ra, tên lính Pháp bị trói nghiêng và lúi thủi đi giữa ba mũi súng về căn cứ của tổ trinh sát.

Căm thù giặc tàn phá quê hương thân yêu, mấy chục thanh thiếu niên Tân Phong lần lượt lên đường vào bộ đội hoặc thoát ly công tác ở các cơ quan quận, tỉnh. Với thái độ hồ hởi, phấn khởi, anh em tham gia cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đầy hy sinh gian khổ như đi dự những ngày hội lớn của đất nước. Em thiếu niên Nguyễn Văn Bỏ là người trẻ nhất rời mái ấm thân thương một cách thanh thản, trên người chỉ có một bộ quần áo cũ. Lúc đó em mới mười ba tuổi. Nhà nghèo, má em chỉ có thể mua cho em một khăn tắm lớn dùng làm mền đắp ban đêm. Từ năm 1947, em bắt đầu cuộc sống chia ngọt, xẻ bùi, cùng chịu gian khổ với đồng chí, đồng đội. Xã Tân Phong đã hiến dâng cho đất nước những người con như vậy.

Sau thất bại trong chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, thực dân Pháp chuyển hướng chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”, đẩy mạnh hơn nữa chính sách thực dân cổ điển “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” Chúng tập trung lực lượng quay về bình định Nam Bộ. Tại tỉnh lỵ Biên Hòa, nhằm tạo vành đai trong bảo vệ nội ô, đẩy lực lượng cách mạng ra xa hơn, chúng ra sức gom dân vào vùng chúng chiếm đóng. Để xóa các căn cứ Bình Đa, Hồ Cạn kề sát nội ô chúng mở nhiều cuộc càn quét lớn nhỏ bằng lính bót Cây Đào, bót Cây Tràm; chúng dùng pháo bắn vào xã không theo quy luật nào nhằm khủng bố, rún ép dân lia

bỏ quê hương. Chúng đặt lính trang bị ống nhòm gác trên chòi cao sở Etpinát, tháp nước nhà thương điên chĩa vào Tân Phong, hễ thấy thoáng bóng người, bọn này gọi pháo bắn luôn. Chúng dùng nhiều thủ đoạn chiến tranh tâm lý hù dọa, tăng cường giết hại trâu bò, đốt vườn mía, cướp thóc lúa...

Trước tình hình đó, chi bộ Đảng Tân Phong (thành lập cuối 1947 gồm: Tư Quang, bí thư; Huỳnh Tấn Đắc, chủ nhiệm Việt minh xã; Nguyễn Thành Hời, chính trị viên xã đội) lãnh đạo vận động quần chúng thực hiện triệt để “vườn không nhà trống”. Mọi tài sản được cất giấu, thóc lúa hoa màu mang vào lán ở vườn điều, trong sở cao su phủ Thanh... Ban ngày nam nữ thanh niên và người khoẻ mạnh về làng tranh thủ cày cấy trồng tía khi giặc không cần bố. Ban đêm họ vào rừng ngủ phân tán đề phòng chúng ruồng bố. Sau này, khi địch càn quét, bắn pháo liên miên làm cản trở việc đồng áng thì dân Tân Phong chuyển sang làm đêm, có lực lượng bộ đội và dân quân du kích bảo vệ. Củ khoai, hạt thóc... không chỉ là mồi hôi mà còn là kết tinh xương máu của đồng bào và chiến sĩ. Ở làng thường xuyên chỉ còn một số cụ già, phụ nữ con mọn, trẻ em. Khó khăn gian khổ ngày càng tăng nhưng mọi sinh hoạt các tổ chức đoàn thể vẫn tiến hành đều đặn vào ban ngày, phần lớn tại Hồ Cạn hoặc cơ sở cao su phủ Thanh. Hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước “luyện quân lập công” dân quân du kích Tân Phong cơm đùm cơm vắt dự huấn luyện ba tháng liền đầy sôi nổi vui vẻ tại sở cao su phủ Thanh. Lần đầu tiên ba tiểu đội nữ dân quân với quần túm ống, cũng lặn lội bò toài, bắn súng, ném lựu đạn, gài chông, chôn mìn, đặt lựu đạn cài... Cuối khóa, anh chị em lần lượt đi chiến đấu, có nhóm vào sát sân bay đặt mìn và lựu đạn.

Chiều 29 tháng 2 năm 1948 tiểu đội du kích Tân phong gồm các anh Diệt (bộ đội đặc phái), Hời, Năm Bì, Bảy Bỡ, Bảy Trượng, Tám Khi. Chín Nghỉ được trang bị một miXten, vài súng trường ra quãng kilômét 8 dốc Hồ Nai. Trời xâm tối, các anh cưa một cây càm đồ vắt ngang đường I, cưa gần đứt một cây bên cạnh đặt một trái pêta nhỏ ngay miệng vết cưa. Rồi các anh nằm chờ suốt đêm, cách đường vài chục mét, Chùng tám, chín giờ sáng ngày 1 tháng 3 năm 1948, một đoàn công voa Pháp có xe thiết giáp dẫn đầu, từ Biên Hôi lên. Anh em cho nổ trái pêta, cây càm ngã xuống cản đường. Xe thiết giáp xông lên ủi cây mở đường, anh em động ít phát súng rồi rút về Hồ Cạn, mặc cho địch đổ đạn vu vơ vào rừng. Ít ngày sau, du kích Tân Phong mới biết mình tham gia kèm chân địch phối hợp với chiến trường La Ngà, góp phần diệt đoàn xe quan trọng của giặc.

Cùng ngày 1 tháng 3, em Nguyễn Văn Bỏ (Ba Bỏ), liên lạc của quận đội Châu Thành, trên đường đi công tác gần suối Săng Máu thì gặp một lính pactidăng đeo chuc nòng cây súng trường Anh, cùng hai người tù lợi qua suối; một người tù đeo một dây nịt đạn vàng choé dải thòng. Tuy nhỏ con, rất hồi hộp vì chỉ có một mình, em Bỏ nhanh chóng, nấp sau một gốc cây, giơ trái lựu đạn, quát to: bỏ súng xuống! giơ tay lên! Người lính tháo súng đặt xuống đất, cả ba giơ thẳng hai tay lên cao. Được Bảy Xòì đi qua tiếp tay, em Bỏ dẫn cả

ba lên vườn thơm, cơ quan quận đội Châu Thành đóng. Em được đồng chí Tư Xã thưởng bốn chục đồng, món tiền to thời đó.

Em Huệ (con ông Tư Giỏi) và chị Bảy Đờ bị lính biệt kích Paren bắt trong một trận càn, giải về bót Cây Tràm. Em Huệ có vẻ nhanh nhẹn tháo vát, ít bữa sau ,được Paren lấy làm bồi sai vặt. Ra vào nơi ở của tên chỉ huy, em chú ý quan sát tỉ mỉ, nắm quy luật đi lại hoạt động của bọn này. Có lúc Huệ được chúng sai đi chợ mua vài món đồ lặt vặt. Lính gác quen mặt, thấy “thằng bồi của quan hai sếp bót” ngoan, dễ bảo nên ít chú ý. Một buổi sáng lính bót đi càn gần hết, em Huệ lấy một súng lục buộc lệ vào bắp vế, đeo một cây súng trường trên vai cùng một cái giỏ lớn giả đi mua đồ. Tới cửa bót, một tên Maroc hỏi, Huệ xí xồ vài câu tiếng Tây bồi là: quan sếp sai đi chợ mua đồ... Tên này giỡn, làm bộ lục soát rờ rấn người Huệ từ đầu tới chân, may không phát hiện được khẩu súng lục. Em có lúc đứng tim, thở phào khi tên Maroc khoát tay cho đi, và em đã thoát với hai khẩu súng chiến lợi phẩm.

Dân Tân Phong nắm được qui luật địch thường đi càn buổi sáng nên cánh thanh niên trai trẻ thường ngủ trong rừng, khoảng mười giờ sáng thấy coi mòi êm êm thì về làng làm việc nhà, việc đồng áng. Ngày 21 tháng 4 gia đình bà mẹ Thới dinh tề về thành. Ba hôm sau, trưa 24 tháng 4, tên Thới (con bà mẹ Thới) dẫn Tây đi đường tắt đột vào làng. Trong trận này, chúng bắn chết anh Trương Văn Lọ và chị Tạ Thị Đất, bắt ông Năm Hoạch, cướp đi nhiều tài sản của đồng bào.

Nhưng cô Hai Điền, cháu ông phủ Phó, từng du học bên Pháp, cũng theo đạo Thiên Chúa song có thái độ tốt với kháng chiến. Cô từng nuôi chứa một số du kích. Tây đi càn, có lần mấy anh em mặc kệ ở nhà cô, không kịp chạy vào rừng. Cô Hai Điền ra nói chuyện với lính Pháp, tìm chân chúng cho anh em vọt thoát. Mấy tên lính ở ngoài trông thấy, bắn theo. Bọn Pháp hỏi: mấy đứa chạy vào rừng có phải Việt Minh không? cô trả lời: đó là mấy đứa cháu họ hàng bà con ở Sài Gòn về chơi, chúng nó sợ các ông bắt nên chạy trốn đó thôi. Lính địch hăm hiếp phụ nữ, cô dẫn một số ông bà già, phụ nữ con mọn ra sân bay kêu thưa bọn làm ầu. Viên chỉ huy hứa sẽ điều tra, ngăn cấm các hiện tượng tương tự, rồi cho xe chở bà con về.

Để làm giảm áp lực các cuộc càn quét đánh phá căn cứ du kích Hồ Cạn, Bình Đa, huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ đạo việc diệt tề, trừ gian trong vùng địch chiếm và đánh giao thông của chúng. Mở đầu đợt hoạt động, ngày 22 tháng 6 năm 1948 tiểu đội du kích Tân Phong phối hợp với đội du kích tập trung huyện Vĩnh Cửu và đại đội Bắc Sơn phục kích đánh địch từ bót Cây Đào càn vào Tân Phong. Ta phá hủy 2 xe camion, thu 1 tiểu liên, 4 súng trường, diệt tên đầu tọc Cao Đài phản động và 6 tên lính, bẻ gãy trận càn sau một cuộc chạm súng ngắn cách sân bay Biên Hòa nửa kilômét.

Bọn gián điệp của Pháp được tung vào Hồ Cạn dưới nhiều hình thức: giả dạng đi buôn, đi thăm người nhà, đi làm than làm củi... để dò xét ta về mọi

mặt. Hai Địch (tức Sáu Thân, quê Thiện Tân, chồng bà Dân) bắn xi nhan cho địch nã pháo tới. Bảy Oong, Mười Cược... đêm đi rắc ốt hiểm, xé lá môn và bẻ cò cây làm dấu cho lính commăngđô, lính các bót Cây Đào, máy cưa BIF, nhà thương điên... theo sau bao bắt, khủng bố dân và đánh các cơ quan, đơn vị bộ đội đóng tại đây. Có lúc chúng dùng bộ chân cạp in dấu trên các nẻo đường đông người qua lại, hù dọa nhân dân và cán bộ, bộ đội không dám đi đêm sợ cạp vồ. Những cuộc càn quét khủng bố liên miên của giặc đã làm một số cụ già, đàn bà, con nít phải vào nội ô tránh mũi tên hòn đạn. Những người bất đắc dĩ phải sống trong vùng địch vẫn hướng về cụ Hồ, hướng về kháng chiến bằng việc quyên góp tiền bạc, thuốc men... Bà con hẹn ngày để người từ căn cứ vào nội ô mang ra, hoặc tìm cách gửi dần ra. Ở làng cũ không nổi, phần lớn dân làng rút vào Hồ Cạn cho tới dốc ông Hoàng, một số tản cư lên chiến khu Đ. Đối phó với bọn biệt kích Paren, đàn ông vào sâu trong rừng, ở thưa ra, lập chòi xa suối, ngày ngày đốt than, chiều chiều tấp nập gánh ra Bàu Hang. Đàn bà vẫn ở ngoài làm ăn buôn bán nuôi chồng con và đóng góp ủng hộ kháng chiến theo khả năng.

Tháng 7 năm 1948, nắm được qui luật càn quét, đột kích của lính bót Cây Chàm vào Hồ Cạn, đội du kích tập trung huyện Vĩnh Cửu cùng tiểu đội du kích Tân Phong tổ chức phục kích. Chờ địch lọt vào “rọ”, bên ta nổ súng. Tên quan hai Paren bị đạn lưng ruột, bọn chúng vội khiêng tên này tháo chạy. Địch hèn hạ trả thù bằng cách cắt cổ ông Ba Phàn đang bệnh không chạy được.

Sáng sớm 13 tháng 8 đội du kích huyện phục kích diệt tên Tây sút tại cầu Cây Quéo (Tân Triều) rồi rút sang Khánh Vân. Một phân đội của đại đội Bắc Sơn đi phối hợp, rút về Núi Đất lọt vào vòng vây địch. Hay tin này, cán bộ phụ nữ huyện liên hệ gấp với xã đội Tân Phong yêu cầu “chia lửa”. Hai tiểu đội dân quân du kích xã áp sát sân bay Biên Hòa nổ súng hút địch về, do đó bộ đội Bắc Sơn đánh giải vây thoát hiểm.

Ngày 30 tháng 8, được cơ sở mật báo, bộ đội Bắc Sơn bắn chết tên Phước (Tây lai) tại xóm Cây Quéo (Bình Thạnh) khi nó ngồi trên xe dẫn lính đi ăn cướp về. Ta thu hai súng ngắn.

Phấn khởi vì những tên hung thần ác ôn bị diệt, nhân dân Tân Phong, Bình Ý. Bình Phước, Tân Triều đã tới tấp ủng hộ gạo, đường, đậu, thực phẩm... cho kháng chiến, Hội phụ nữ huyện Vĩnh Cửu và phụ nữ Tân Phong làm bánh trái, tương chao..., chăm sóc, thương binh, động viên các đơn vị bộ đội và dân quân du kích hăng hái chiến đấu bảo vệ nhân dân, bảo vệ xóm làng.

Ngày 30 tháng 10 năm 1948, tiểu đội du kích Tân Phong được lệnh đi quấy rối địch ở bót nhà thương điên. Đặt súng phóng lựu tại gò cây trâm muối (đường vào Hồ Cạn), anh em vừa bắn thì không may quả đạn nổ đầu nòng làm xã đội trưởng Năm Viễn (Lâm Văn Viễn), và anh Phía hy sinh, một số anh em

bị thương. Tình hình này được báo cáo lên trên. Binh công xưởng nghiên cứu giải quyết về kỹ thuật, cung cấp vũ khí tin cậy hơn cho các lực lượng vũ trang ta diệt nhiều sinh lực địch.

Bộ đội cụ Hồ là tên gọi chung thân thương lực lượng vũ trang hồi đó, không phân biệt chủ lực hay địa phương. Một trong những đơn vị bộ đội đứng chân trên đất Tân Phong các năm 1948 - 1949 là đại đội Đống Đa của đồng chí Hoàng Đình Cận. Chiến sĩ trong đơn vị chủ yếu là dân lao động nghèo, lúc lên đường nhập ngũ thường chỉ có một bộ quần áo trên người. Anh nào nhà khá hơn mới có một bộ mang theo. Trải qua các đợt huấn luyện và chiến đấu liên tục, quần áo của anh em phần lớn rách nát, nhiều người chỉ còn chiếc xà lỏn. Ai có gia đình ở gần khu vực đóng quân thì lâu lâu được nhà gửi cho cái áo, cái quần. Đi phục kích đánh giao thông đường sắt, ẩn nấp trong những lùm cây rậm rạp rừng già, muỗi mòng nhiều như trâu, nhiều anh em phải kiếm bao bố làm quần áo mặc chống muỗi. Vào những năm đó, chiến sĩ và đồng bào đi tản cư khổ vì cháy rận sinh sôi nảy nở đến phát ón. Có anh giặt quần áo phơi trên tảng đá vừa chổng khô, vừa làm rận chết bết. Có anh thấy quần áo nhiều rận quá lấy khúc cây dầm cho rận nở lép bết, máu đen dính đặc mép vải. Trong hoàn cảnh thiếu thốn quần áo như vậy, mỗi lần tắm giặt, các anh phải tìm bụi cây kín đáo núp chờ quần áo khô.

Ngày 30 tháng chạp Mậu Tý (29 tháng 1 năm 1949), đoàn đại biểu phụ nữ Tân Phong do chị Út Hạnh dẫn đầu, gánh vào rừng cây cày quỳ<sup>6</sup> tặng đơn vị: bánh tét, bún, mứt, kẹo, gạo, thịt... để bộ đội ăn Tết. Chị em vào bất ngờ, một số chiến sĩ vừa giặt quần áo phơi trên cây, thấy khách đến, hè nhau chạy ừa xuống suối trốn.

Sáng 1 Tết Kỷ Sửu, các đoàn thể nhân dân tới chúc tết bộ đội, Đại đội trưởng Hoàng Đình Cận liệu trước việc này, đã dàn xếp: các anh nuôi bận nấu nướng dưới bếp cho anh em khác mượn áo tiếp khách. Một số chiến sĩ mặc áo dài tay nhưng chỉ có quần xà lỏn. Các má, các chị rất thông cảm, càng thương nhiều, không vì chuyện ăn mặc thiếu thốn mà cuộc gặp mặt đầu năm kém thân mật vui vẻ. Từ thực tế này, nhiều bà, nhiều chị đi thăm chồng con, anh em... đã giành hàng buổi vá áo cho bộ đội. Tất cả tình cảm mến thương gửi vào mũi chỉ đường kim. Tối mùng 1 Tết, cả đại đội Đống Đa dồn quần áo tươm tất cho hai trung đội tổ chức liên hoan văn nghệ với đồng đảo đồng bào tại Sân Lễ (Hố Cận). Sân khấu có hai đèn măng sông sáng trưng, thiếu phong màn thì trang trí bằng lá rừng. Nhiều tiết mục đơn ca, tốp ca, kịch... được trình diễn hấp dẫn sinh động. Tình quân dân chan hòa thấm thiết làm một số bà con trong thành ra dự cứ tấm tắc mãi: ở trông, có khi nào vui như thế này! Niềm tin vào cuộc kháng chiến thắng lợi của bà con được củng cố.

---

<sup>6</sup> Khu rừng cây cày quỳ là nơi đóng trụ sở UBKCNC quận Châu Thành 1946-1947, sau là nơi đóng quân của các trung đội 4, 5, đại đội Đống Đa 1948-1950, là căn cứ thị đội và công an thị xã Biên Hòa từ 1950 trở đi.